

KIỆT TÁC
SÂN KHẤU
NGUYỄN ĐÌNH THI

Nguyễn Trãi
ở Đông Quan



NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

KIỆT TÁC SÂN KHẤU

NGUYỄN ĐÌNH THI

NGUYỄN TRÃI
Ở ĐÔNG QUAN

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU
HÀ NỘI - 2006

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tủ sách **Kiệt tác Sân khấu thế giới** ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật và giới thiệu với bạn đọc Việt Nam suốt hơn nửa thế kỷ qua, có ảnh hưởng lớn không chỉ về Sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung. Tất nhiên tiếp nhận và giao lưu văn hoá nghệ thuật không diễn ra một chiều mà tác động qua lại.

Bắt đầu từ các tác phẩm cổ đại Hy Lạp, Trung Quốc, Ấn Độ với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch như : Exkhin, Ōripít, Xôphốc, Vương Thừa Phủ, Kalidáx... bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của Sân khấu thế giới như thời đại Phục Hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất như Sếchxpia, Sinlơ, Môlie, Coóc-nây, J.Gôt, Gôgôn, Ípxen, Muyxê, Ghenman, B.Brếch, Sêkhốp,

Béckét, Raxin, Jăng Anui, Camuy, Tào Ngu... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tác phẩm của ba tác giả Sân khấu Việt Nam: Đào Tấn, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi có mặt trong Tủ sách Kiệt tác Sân khấu thế giới đã đáp ứng đòi hỏi của đông đảo bạn đọc.

Nhà xuất bản Sân khấu cảm ơn Hội đồng tuyển chọn gồm các nhà Sân khấu học tiêu biểu do NSND Trọng Khôi - Chủ tịch Hội nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam làm Chủ tịch và Công ty Minh Thành - Bộ Chỉ huy Quân sự TP Hồ Chí Minh đã giúp đỡ tận tình, trách nhiệm cao để Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

LỜI GIỚI THIỆU

SỰ NGHIỆP VĂN CHƯƠNG CỦA NGUYỄN ĐÌNH THI

(Trích)

Nguyễn Đình Thi là nhà văn mà sự nghiệp văn học được hình thành và phát triển từ sau Cách mạng tháng Tám. Trước khi đến với văn chương, ông viết sách triết học, văn chính luận và tham gia tích cực trong phong trào học sinh sinh viên yêu nước và Hội văn hóa cứu quốc. Tuổi trẻ đấu tranh và hòa nhập trong không khí cách mạng, Nguyễn Đình Thi đã khẳng định sâu sắc tư cách công dân, tư cách của người trí thức cách mạng trước khi đến với hoạt động sáng tác văn nghệ, Nguyễn Đình Thi đã sớm gây được ấn tượng và nổi lên trong những năm đầu cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp. Chất nghệ sĩ tài hoa phát triển, tuy chưa quy tụ vào một

thể loại nào, nhưng những tác phẩm đầu tay về văn xuôi, thơ, chính luận, nhạc đã bộc lộ một tài năng đa dạng của nhà văn tuổi trẻ này. Các bài ca *Diệt phát xít* và nhất là *Người Hà Nội* đã nói lên tâm hồn nghệ sĩ đậm thắm thiết tha trước cuộc đời. Bài viết *Nhận đường* mang ý nghĩa như lời tuyên ngôn về nghệ thuật phản ánh nhiệt tâm và ý chí của đội ngũ văn nghệ sĩ một lòng đi với cách mạng và kháng chiến. “Văn nghệ phụng sự chiến đấu, nhưng chính kháng chiến đem đến cho văn nghệ một sức sống mới. Sắt lửa mặt trận đang đúc nên văn nghệ mới của chúng ta... Sống được cuộc sống kháng chiến của dân tộc, hiểu được hướng đi của dân tộc ta hiện thời, cảm xúc được những cảm xúc mới của kháng chiến, tất cả vấn đề sáng tác quyết định ở điểm ấy”. Nguyễn Đình Thi là người viết sớm tham gia lãnh đạo phong trào văn nghệ như một thành viên cốt cán, mới mẻ, trẻ trung và có tinh thần tiên phong. Tuy có viết một số sách triết học ở thời kỳ trước nhưng ông không thuộc lớp nhà văn “tiên chiến” đi theo kháng chiến như Nguyễn Tuân, Nguyên Hồng, Nam Cao. Ông không có cùng tổ chất với các nhà văn lớp trước. Sau lưng ông chưa có một điểm tựa và tác phẩm văn chương nào để khẳng định sự nghiệp. Tất cả còn ở phía trước. Vốn sống của Nguyễn Đình Thi ở thời kỳ trước Cách mạng không

biểu hiện trực tiếp và gắn với vùng đất, vùng quê nào. Làng quê kháng chiến, đời sống chiến trường và những nỗ lực của người trí thức đi theo Cách mạng sẽ là đối tượng khai thác và miêu tả của Nguyễn Đình Thi trong các tác phẩm sau này. Lúc này, cũng như nhiều nhà văn kháng chiến tham gia các chiến dịch Việt Bắc, Sông Lô, Biên giới, Trung du, Nguyễn Đình Thi cũng hăm hở đến với chiến trường. Những truyện ngắn được in trong *Bên bờ sông Lô* là những trang văn xuôi nói lên những nỗ lực đầu tiên của Nguyễn Đình Thi đến với hiện thực chiến đấu của dân tộc. Nắm bắt được những nét đẹp và cảm động của đời sống kháng chiến, Nguyễn Đình Thi đã miêu tả với ngòi bút chân thực. Văn xuôi Nguyễn Đình Thi lấy cuộc sống làm điểm xuất phát. Chất khỏe khoắn mạnh mẽ của hiện thực đời sống trong những năm kháng chiến sẽ quy định và đòi hỏi cách viết khác. Không thể xuất phát từ ý tưởng cá nhân xa lạ mà phải dựa vào cuộc sống tuy còn có chỗ thô sơ nhưng tươi thắm và bền vững.

Tác phẩm *Xung kích* được viết sau chiến dịch Trung du là cái mốc đáng kể trong sự phát triển của văn xuôi Nguyễn Đình Thi. Sau những chuyến đi chiến dịch Trung du, Nguyễn Đình Thi viết *Xung kích*, một cuốn tiểu thuyết gọn, khỏe, phản ánh một

giai đoạn mới của chiến tranh. Những trang viết về chiến tranh ở thời kỳ đầu cầm cự, và những trận công đồn còn mang nhiều tính chất du kích đã khép lại một chặng đường. *Xung kích* viết về trung du, với những chiến dịch kéo dài nhiều ngày đêm. Hình ảnh lính xung kích đầu chụp mũ sắt, dáng người vạm vỡ, trang bị đầy đủ đã tạo được niềm tin cho mọi người. Những cuộc chiến đấu cũng được miêu tả quyết liệt, đánh mạnh, đánh giáp mặt kẻ thù. *Xung kích* báo hiệu cục diện chiến trường sẽ mở ra những trận đánh lớn của một thời kỳ mới. Mạch văn khỏe, gần với đời sống, hợp với không khí chiến trường. Những trang viết của Nguyễn Đình Thi về người lính trong chiến tranh là kết quả của những chuyến đi cần mẫn, gần bó và gan dạ với các chiến dịch từ các chiến dịch Trung du (1954), Hòa Bình (1952), Thượng Lào (1953) và Điện Biên Phủ (1954). Ông vẫn ước mong một ngày nào đó miêu tả được chân thực chiến dịch lịch sử giàu chất anh hùng ca và sử thi Điện Biên Phủ vào trang sách. Hòa bình lập lại, văn xuôi mở rộng đề tài. Một số nhà văn ngoài những trang viết trực tiếp về cuộc đời mới lại hướng về miêu tả xã hội cũ, một xã hội định hình và quá quen thuộc với những chất liệu đã có nhiều nhà văn khai thác. Nguyên Hồng với *Sóng gấm* lại trở về với đề tài thợ

thuyền Hải Phòng, Nam Định, để khai phá và tạo dựng công trình đồ sộ: bộ *Cửa biển*, Nguyễn Công Hoan với *Tranh tối tranh sáng*, *Hồn canh hồn cừ* tiếp tục khai thác vốn sống cũ và tổ chức những cốt truyện, cách đánh giá mới về cuộc sống, con người. Tô Hoài viết *Mười năm*, cuốn tiểu thuyết nằm trong bộ ba tiểu thuyết *Quê người... Mười năm... Quê nhà*. Trong không khí chung đó Nguyễn Đình Thi viết *Vỡ bờ*, bộ tiểu thuyết với gần một ngàn trang phản ánh khá sâu sắc, chân thực bức tranh xã hội của thành thị và làng quê trong phong trào xã hội và đấu tranh cách mạng ở thời kỳ 1936 – 1945.

Nguyễn Đình Thi đã dựa trên trục không gian giữa ba địa điểm, hai thành phố lớn Hà Nội, Hải Phòng, và vùng quê Hải Dương làm cơ sở cho các nhân vật hoạt động. Hà Nội, môi trường chính trị xã hội và văn hóa lớn; Hải Phòng, thành phố của thợ thuyền lao khổ và tinh thần kiên cường, cách mạng và vùng quê Hải Dương nơi nuôi dưỡng phong trào cách mạng. Các nhân vật di về hoạt động giữa thành thị và nông thôn một cách tự nhiên, hợp lý. Nguyễn Đình Thi lấy tuyến nhân vật tham gia cách mạng như Khắc Quyên, An, Hội làm dòng chảy chính, tuyến nhân vật ở thành thị như Tư, Toàn, Phượng, Thanh Tùng, để miêu tả môi trường văn hóa và sinh

hoạt của người trí thức Hà Nội. Các nhân vật ở làng quê như Xoan, Mầm, Côi, nhất là Xoan, cũng được ghi nhận là nhân vật có bản sắc và gợi nhiều cảm mến.

Thành công của Nguyễn Đình Thi trước hết là ở quan điểm đánh giá, nhận thức đúng đắn, sâu sắc một thời kỳ lịch sử. Nguyễn Đình Thi đã tổ chức một cốt truyện có tính hiện đại không theo cốt truyện truyền thống, một kết cấu chặt chẽ tạo điều kiện cho các nhân vật phát triển. Nhân vật nữ trong tác phẩm *Vỡ bờ* được xem là thành công hơn cả. Lại có ý kiến xem các nhân vật tiểu tư sản như Tư, Toàn, Hội... được Nguyễn Đình Thi miêu tả hấp dẫn và trỗi lên so với các nhân vật thuộc thành phần khác.

...*Vỡ bờ* là một bộ tiểu thuyết phản ánh nhiều mặt của xã hội Việt Nam thời trước Cách mạng đặc biệt là trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ hai.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là sự kiện lịch sử vẻ vang nhất trong đời sống chính trị của dân tộc đã lôi cuốn hàng triệu người hăng hái thực hiện lời dạy của Bác “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Chiến trường chống Mỹ gian nan, vất vả mà hấp dẫn, lôi cuốn. Quân đội ta vào cuộc với nhiều binh chủng mới được phát triển nhằm chống lại cuộc chiến

tranh phá hoại bằng không quân của giặc Mỹ. Nguyễn Đình Thi đã đến với cao xạ pháo và không quân. Lúc này đã có nhiều tác phẩm ký ghi ghép kịp thời những trận đánh và tấm gương anh hùng trong chiến đấu. Nguyễn Đình Thi muốn kết hợp giữa sự thực của cuộc sống và khả năng hư cấu sáng tạo, *Vào lửa* và *Mặt trận trên cao* là hai cuốn tiểu thuyết viết kịp thời về đề tài chống Mỹ cứu nước.

... Đất nước, cách mạng, chiến tranh và người lính, những chủ đề, hình ảnh lớn ấy luôn ám ảnh và đặt cho tác giả những suy nghĩ, trách nhiệm sáng tạo. Từ những nhân vật như Khắc trong vở *Vỡ bờ* đến Kha, Sản trong *Xung kích* rồi Xuân, Đức, Lương trong *Vào lửa* và *Mặt trận trên cao*, họ là những thế hệ kế tiếp nhau đến với cách mạng và kháng chiến, gánh vác những trách nhiệm lớn với non sông đất nước. Nguyễn Đình Thi muốn nói, đối thoại, tâm tình qua những trang sách với tư cách người cùng thế hệ và nhiều lúc là đồng đội, đồng chí. Nguyễn Đình Thi xem tiểu thuyết là máy cái văn học và ông đã đầu tư nhiều cho tiểu thuyết trong suốt thời gian dài cầm bút. Tuy nhiên, Nguyễn Đình Thi rất xem trọng vị trí của thơ trong văn học và riêng với bản thân thì ông xem đây là thể loại bộc lộ được mình nhiều nhất và thơ Nguyễn Đình Thi cũng gây ấn tượng nhiều nhất

với người đọc. Ngay từ lời bài hát *Người Hà Nội* đã có thể xem là một bài thơ hay hòa hợp được nhiều chất anh hùng ca, tình ca, vừa sôi nổi hùng tráng vừa thiết tha trữ tình. Đến với thơ Nguyễn Đình Thi đi theo một lối riêng, ông rất ít chịu ảnh hưởng của Thơ mới, và thơ ông cũng không mô phỏng tiếp nối thơ cách mạng thời kỳ trước 1945. Thơ Nguyễn Đình Thi là mạch tình cảm và giọng điệu của một thế hệ mới đến với cách mạng rất hồn nhiên, trong sáng và giàu ý thức trách nhiệm. Ông muốn nói cái mới với cách nói mới, không lệ thuộc và ràng buộc nhiều những yếu tố bên ngoài.

Với quan điểm nhất quán về thơ từ các tập *Người chiến sĩ*, *Bài thơ Hắc Hải*, *Dòng sông trong xanh đến Tia nắng rồi Trong cát bụi* cảm hứng lớn trong thơ Nguyễn Đình Thi tập trung vào cảm hứng về cách mạng, đất nước, trong chiến tranh và dựng xây trên cái nền đó là số phận, là niềm vui và hạnh phúc của cá nhân theo năm tháng của cuộc đời.

... Thơ Nguyễn Đình Thi càng ở vào chặng đường sau càng nặng chất suy nghĩ và thấm sâu tình cảm nhân đạo. Tình yêu của tuổi trẻ mở ra và lắng sâu trong tình yêu cuộc đời và con người. Nguyễn Đình Thi nhìn cuộc đời từ nhiều phía, niềm vui hiện tại và nỗi hư vô của mai sau, những đau khổ và giới

hạn của con người. Thơ Nguyễn Đình Thi có những tâm trạng buồn nhưng không ảm đạm, tuyệt vọng mà trong mạch sâu kín vẫn là lòng thiết tha yêu cuộc sống, ý thức trách nhiệm với đời.

Và trong những ý nghĩ sâu thẳm về cuộc đời và con người, tác giả vẫn tuyệt đối tin tưởng vào con người. Con người sống phải biết cần đến nhau. “Một tâm hồn cần có một tâm hồn khác”, cần phải biết dựa vào nhau và biết yêu thương nhau. Cho dù là một tình cảm lớn hay “niềm nhỏ” cũng phải có hạt nhân của sự yêu thương:

*Hỡi người sắp đi xa, người có muốn
đem theo gì không?*

*Tôi chỉ mong được một vài ánh mắt
nhìn quyến luyến*

Người có muốn gửi lại gì không?

*Chút nắng ấm cho người tôi yêu
thương*

(Niềm nhỏ)

Nguyễn Đình Thi cũng có những đóng góp quan trọng về nghệ thuật kịch.

Có thể nói phần lớn kịch Nguyễn Đình Thi đều khai thác từ những câu chuyện lịch sử, có phần chính sử và nhiều phần là những chuyện mang màu sắc dân gian. Từ kịch *Con nai đen* mô phỏng theo một câu chuyện cổ nước Ý đến *Rừng trúc* rồi *Nguyễn Trãi ở Đông Quan*, từ *Cái bóng trên tường* đến *Người đàn bà hóa đá* đều mang đậm chất bi kịch và huyền thoại của câu chuyện chính sử hoặc dân dã đời thường. Nguyễn Đình Thi không khai thác tởm mĩ chuyện xưa mà tiếp cận ở hai góc độ, một là ý nghĩa xã hội và nhân bản của xung đột kịch, hai là mối liên hệ giữa cuộc sống hôm nay với những vấn đề của ngày qua.

... Đúng là có thể nói tới một thế giới kịch của Nguyễn Đình Thi. Ở đây cuộc đời có quá khứ, hiện tại và tương lai, chủ yếu là những vấn đề chung của lịch sử ở một thời điểm và cũng là muôn đời. Ở đây có những khuôn mặt hiền lành cụ thể của người con gái, bà mẹ, người chiến binh, như mới từ cuộc đời đi vào trang sách và cũng sâu xa hơn họ lại đến với thế giới màu sắc huyền thoại. Xung đột kịch của Nguyễn Đình Thi không phải là những tình huống mâu thuẫn đúc lại thành xung đột có tính chất sách vở mà được khai thác từ cuộc đời thật trong thời gian và không gian khác nhau. Và trong kịch của Nguyễn Đình Thi

còn có những biểu tượng, những ảo ảnh, những mơ ước và huyền thoại.

Cái gốc của tất cả những câu chuyện xa xôi và gần gũi ấy đều quy tụ lại ở gốc nhân bản. Chuyện của con người, chuyện của muôn đời không có gì xa lạ mà gần gũi, xót xa, đau đớn. Ngoài những thành tựu trong các lĩnh vực thơ, tiểu thuyết, kịch, âm nhạc, Nguyễn Đình Thi có những đóng góp quan trọng cho lý luận, phê bình.

Ngay từ trước Cách mạng tháng Tám, nói chuyện ở Ngày hội sinh viên năm 1944, ông đã có bài *Sức sống của dân Việt Nam trong ca dao và cổ tích* ca ngợi sức sống của dân tộc và biểu hiện kín đáo tình cảm yêu nước của thanh niên. Nguyễn Đình Thi viết tiểu luận và lý luận. Lý luận của Nguyễn Đình Thi không thuộc dạng thuần lý mà thường gắn với kinh nghiệm hoạt động của bản thân qua từng thể loại văn học hoặc tổng kết về phong trào. Ý kiến của Nguyễn Đình Thi về thơ, về tiểu thuyết, đặc biệt là tiểu thuyết vừa mang đặc điểm riêng lại vừa có giá trị chung. Cái ưu thế của Nguyễn Đình Thi là đã kết hợp và giao lưu được giữa nhà lý luận và người sáng tác. Điều ông cảm xúc, say mê trong sáng tác được đúc kết thành lý luận và trên những suy nghĩ thuần túy

lại có khả năng mở ra liên hệ với thực tế cuộc đời và sáng tác.

. *
* *

... Nguyễn Đình Thi là một nhà văn có vốn văn hóa sâu rộng. Ông đến với văn chương từ tri thức sách vở và thiết tha trở về với cái gốc của đời sống cách mạng. Cách nhìn cuộc sống của Nguyễn Đình Thi có dấu ấn văn hóa, mở ra từ góc độ văn hóa, gắn với những vấn đề văn hóa mà sâu xa là những vấn đề của con người, của những giá trị tinh thần của xã hội vun đắp từ nhiều đời. Nhà văn này trên hướng lớn trở về với cuộc sống luôn tìm đến một thế giới tinh thần được nuôi dưỡng bằng những tri thức của nhân loại. Cuộc sống vật chất có thể rất giản dị nhưng đời sống tinh thần phải đầy đủ, phong phú.

Vốn văn hóa của Nguyễn Đình Thi thể hiện qua nhiều yếu tố của tác phẩm nhưng trước hết là ý thức khao khát vươn tới cái đẹp. Nguyễn Đình Thi không có thiên hướng miêu tả mặt phức tạp, tiêu cực của cuộc sống. Ông muốn tìm những mặt bình dị mà đẹp của cuộc sống ngay ở những cuộc đời đau khổ. Trong *Vỡ bờ* có nhiều trang viết về làng quê, về người

nông dân nghèo khổ nhưng Nguyễn Đình Thi không nhìn đời quá tối tăm, nghiệt ngã, tuyệt vọng. Ở nhân vật Xoan, Quế, Mầm, Côi, nhất là Xoan có những nét đẹp gọi cảm, và cuộc đời của họ vừa có những đau khổ vừa có những phút giây thanh thản đáng sống. Sau cách mạng, Nguyễn Đình Thi càng có điều kiện gặp gỡ những con người và cảnh đời đẹp, nơi chiến trường, chốn làng quê. Nhân vật của Nguyễn Đình Thi, nhất là các nhân vật nữ, đều giàu chất lý tưởng, có đạo đức nhân phẩm...

Ông theo đuổi và bắt gặp trong đời, trên trang sách cái đẹp. Cái đẹp biến hóa không cùng luôn đem tới cái lạ, cái mới mẻ.

Tôi đi mãi vẫn lạ

Cái đẹp làm cho mỗi vật không cùng

(Sen biếc)

Cũng vì thế mà giữa chiến trường Điện Biên dữ dội vẫn tươi nở một bông hoa nghệ:

Ồ lạ khắp mặt đời đen trụi

Hoa nghệ xôn xao nở tím hồng

(Đóa hoa nghệ)

Và giữa chiến trường miền Nam hoang tịch và chết chóc vẫn có bên người lính một con chim nhỏ, một ánh biếc chỉ đường:

Từ ấy đã bao tháng ngày

*Con chim cánh biếc phía trước tôi vẫn
bay*

Trong cuộc đời thường ông trân trọng cái đẹp bình dị, nên thơ nhưng có thể mang lại niềm vui cho con người.

*Em đấy ư? Tia nắng đến khê trong
căn nhà nghèo nàn của anh*

*Anh nhìn mỗi hạt bụi bay thành hạt
vàng*

(Tia nắng)

... Trong văn chương, Nguyễn Đình Thi luôn có ý thức đi tìm cái mới, ý thức tìm tòi sáng tạo trong nội dung cũng như hình thức. Vào những năm đầu kháng chiến, khi nội dung thay đổi trực tiếp và hình thức không dễ tìm được những đổi thay kịp thời nên cũng có xu hướng dung hòa “bình cũ rượu mới”. Nguyễn Đình Thi muốn đi tìm một sự hài hòa giữa nội dung mới và hình thức mới. Ông quan niệm “mỗi thể thơ có một khả năng, một thứ nhịp điệu hay của

nó nhưng nếu theo dõi những thời kỳ lớn của thơ đi nhịp với những thời kỳ lớn của lịch sử thì một thời đại mới của nghệ thuật thường bao giờ cũng tạo ra một hình thức mới. Thơ của một thời mới trong những bước đầu ít khi chịu những hình thức đều đặn cố định. Nó chạy tung về những chân trời mở rộng để tìm kiếm, thử sức mới của nó. Rồi thời đại vững lại, thơ nảy nở trong những hình thức trong sáng đã tìm thấy. Những hình thức ấy gồm có những phát minh mới cùng với những hình thức cũ, nhưng bao giờ cũng đã tái tạo và nâng cao đến một độ khác hẳn xưa". Tìm cái mới cho nội dung, cho hình thức trong sáng tạo nghệ thuật vẫn là phẩm chất quen thuộc của ngôi bút Nguyễn Đình Thi. Tuy nhiên trước là ở cách cảm, cách nghĩ mới. Trong bài thơ *Đất nước* Nguyễn Đình Thi là người sớm đưa vấn đề truyền thống của cha ông vào thơ. Trong thơ ca đã rất quen thuộc hình ảnh mùa thu buồn. Đất nước đóng góp thêm hình ảnh rất đặc sắc của một thu buồn.

Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội

Những phố dài xao xác hơi may

Người ra đi đầu không ngoảnh lại

Sau lưng thêm nắng lá rơi đầy.

Nhưng điều quan trọng là tác giả *Đất nước* đã miêu tả rất đẹp và sáng tạo một mùa thu vui rất khác với điệu buồn, cảnh buồn quen thuộc của những mùa thu xưa trong văn thơ cổ:

Mùa thu nay khác rồi

Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi

Gió thổi rừng tre phấp phới

Trời thu thay áo mới

Trong biếc nói cười thiết tha.

Bài thơ *Chỗ dựa* miêu tả một người mẹ dắt con qua đường. Ngoài cách nghĩ thông lệ là đứa bé phải dựa vào người đàn bà, lại có một cách nghĩ khác: “Ai biết đâu đứa bé còn chưa vững lại chính là nơi dựa cho người đàn bà kia”. Và nữa, chính bà cụ mà người chiến sĩ đỡ qua đường cũng là nơi dựa cho anh vượt qua thử thách. Cách nghĩ ấy mới mẻ và giàu giá trị nhân bản... Nguyễn Đình Thi yêu cái mới, thiết tha tìm cái mới nên trong cuộc đời sáng tác của ông luôn có nhiều thử nghiệm, thử nghiệm trong thơ, trong kịch. Có những thành công và có phần chỉ là thử nghiệm không dễ tìm ngay được tiếng nói đồng tình. Nhưng tác giả vẫn kiên trì đi về phía trước.

Hơn nửa thế kỷ cầm bút, người thanh niên trí thức giàu lý tưởng đã đến với cách mạng, với văn thơ trong tuổi trẻ thiết tha yêu người, yêu đời. Đến với cuộc đời mới với tư cách là người chiến sĩ trên mặt trận văn nghệ, người bộ hành không mệt mỏi vượt lên từng chặng đường, người làm vườn chăm sóc từng luống nhỏ. Nguyễn Đình Thi đã có những đóng góp quan trọng cho nền văn học mới. Thành công của ông là phần thưởng tinh thần quý giá cho tài năng và nỗ lực riêng của tác giả và còn là chứng tích cho thành công của nền văn học mới quy tụ ở từng tác giả và tác phẩm.

Hà Minh Đức

NHÂN VẬT

(Theo thứ tự xuất hiện)

NGUYỄN TRÃI

CÚC (ĐỖ THỊ CÚC)

Con gái nhà dệt lụa
phường Nghi Tàm

LẠC (ĐỖ LẠC)

Em trai Cúc

ÔNG GIÀ ĐIÊN

TRẦN NGUYỄN HÂN

NGƯỜI THỢ RÈN

(Bác An)

NGỌC XUYÊN

(Cô Đào) Hát rong

BÍCH THẢO

(Cô gái câm) Múa rong

HOÀNG PHÚC

Thượng thư nhà Minh

LÃO MÃ

Phiên dịch người Hoa Kiều

NGUYỄN ĐẠI

Đô Chỉ huy sứ (Quan cũ nhà
Trần, đầu hàng nhà Minh)

BÙI BÁ KỲ

Tham nghị (Quan cũ nhà
Trần, đầu hàng nhà Minh)

TRƯƠNG PHỤ

Tổng binh nhà Minh

SU ÔNG

TIẾN SĨ LÊ CẢNH TUÂN

TIẾN SĨ VŨ MỘNG NGUYÊN

EM BÉ BÁN CHIM

Tên chỉ điểm - Bà già Hoa kiều bán báo - Chú học trò - Bà
hàng hương - Thầy bói - Chủ quán trà - Phu huyệt - Kẻ trộm -
Người đàn bà có tang và con gái - Một số dân phố - Dân làng -
Người đi lễ chùa - Lính Tàu - Nô tì, v.v...

HỒI I

1. BẾN ĐÒ SÔNG HỒNG
2. DINH TRƯỞNG PHỤ
3. HỒ TÂY

HỒI II

1. ĐƯỜNG PHỐ
2. GÓC THÀNH NAM, LỀU MỘT GIAN
3. CHỢ
4. CÂY ĐÀ. TRÊN BÃI SÔNG.

HỒI III

1. CHÙA MỘT CỘT
2. THÁP BÁO THIÊN
3. BÃI THA MA
4. BẾN ĐÒ CŨ TRÊN SÔNG HỒNG.

Việc xảy ra trong khoảng từ cuối năm Đinh Hợi (1407) đến năm Đinh Dậu (1417), thời kỳ quân Minh chiếm nước ta.

HỒI CẢNH MỘT

BẾN ĐÒ TRÊN SÔNG HỒNG

NGUYỄN TRÃI: - Đông Quan bên kia rồi... Cát bay mờ mịt cả... Gió quá... Đông Quan... Chiếc lá rụng trong cơn bình lửa đã dạt về tới đây... Tội nghiệp, cái bến đò nhỏ mà quân Ngô nó cũng đốt phá! Chiếc bia nơi miếu cũ, chúng nó cũng đốt phá! Chiếc bia nơi miếu cũ, chúng nó cũng đập nát! (*Đọc trên mảnh bia vỡ*) "Thúy trúc, hoàng hoa... Bạch vân, minh nguyệt"... Hai câu đời Thông Thuy... "Trúc biếc, hoa vàng... Mây trắng, trăng trong"... Bây giờ nhìn đâu cũng chỉ thấy lởm chởm giáo mác quân cuồng bạo! Kinh điển chữ nghĩa cả nước đã thành đá vụn, tro tàn!... Vậy mà bên túp lều kia, cây đồ quyền đang nở muôn nghìn đốm son pháp phối... Mùa xuân về đấy ư...

CÚC: - Gió to thế này, đồ chưa sang được, ông khách ạ.

NGUYỄN TRÃI: (*Nói riêng*) - ... Ai đâu như vầng sáng giữa nơi tang thương... Hay là hồn hoa đỏ quỳên đang hiện lên trước mắt ta!

CÚC: - Chiều cuối năm mà ông còn lặn lội vất vả! Ông vào nhà nghỉ tạm, uống chén rượu cho đỡ rét. Lạc ơi...

NGUYỄN TRÃI: - ... Chẳng giấu gì cô, trong lưng tôi không còn được vài đồng.

CHÚ LẠC: (*Vào pha trà, nhìn nhanh người khách lạ*) - Dạ, thưa ông ạ... Em đi mua nồi dầu, nhà hết cả rồi chị ạ. May quá, ông hàng dầu vừa về.

CÚC: - Ông Hân về đấy à?

CHÚ LẠC: - Vâng, ông ấy đang ở bên lò rèn bác An. (*Chú em nhanh nhẹn đi*).

NGUYỄN TRÃI: - Bây giờ ở đây tiêu tiền nào thế, thưa cô? Tiền giấy cũ còn dùng được không?

CÚC: - Vẫn tiêu lẫn lộn cả đấy, tiền giấy cũ của cha con ông Quý Ly, rồi tiền giấy "bảo sao" với tiền đồng người Minh họ

mới đưa sang. Xin ông đừng ngại, buổi
năm hết Tết đến, lẽ nào chúng tôi
không có được chén rượu mời người đi
đường xa!

NGUYỄN TRÃI: - Cám ơn cô... Rượu Hoàng Mai...
Mạnh mà dịu, hương thoảng nhẹ,
không thể lẫn được!... Tôi có tưởng đâu
còn được uống chén rượu quê nhà như
thế này...

CÚC: - Ông chắc từ trên Bắc về...

NGUYỄN TRÃI: - Vâng... Trên ấy bây giờ thảm lắm.
Chỉ nhìn sang bên kia cửa ải, là thấy
cảnh những bọn quan lính chúng nó
đem bán phụ nữ người mình, chúng nó
cướp ở các nơi đưa về. Cả một vùng Ải
Khẩu, Bằng Tường bên ấy thành chợ
mua bán đàn bà, con gái người Nam...
Còn ở đây bây giờ thế nào?

CÚC: - Thưa ông, họ cũng vẫn bắt người của
ta, họ đem về bên họ... thợ khéo các
nghề, học trò hay chữ, cho đến các nhà
dòng dõi, cứ xao xác, đâu cũng nơm
nớp... Lúc này các bậc cảnh vàng lá
ngọc cũng biết cảnh đám dân đen
chúng tôi một tí!

NGUYỄN TRÃI: *(Lặng đi)* - ... Vậy đấy!... Mỗi hoa lớn đầu phải bỗng dừng đến trong một ngày! Lật thuyền rồi, mới thấy dân là như nước...

CÚC: - Dạ... *(Nhìn chăm chú)*. Thưa ông, thế nào ạ?

NGUYỄN TRÃI: - Cô hiểu cả mọi điều. Dân ta thấy tất cả, hiểu tất cả! Chỉ có những kẻ tôn quý, đã lâu quá, mãi ăn chơi, rồi xâu xé nhau trong nơi cung đình, không còn biết gì đến những nỗi khốn khổ, loạn lạc của dân! Mười mấy năm lại đây, nhà Trần ta, hai vua liên phải chết thất cổ. Rốt cuộc, ông Hồ Quý Ly cướp được ngôi vua của đứa cháu ngoại lên ba tuổi thì quân Tàu nó đã lăm le nhảy vào nước ta rồi! Ông Hồ Quý Ly không phải kém đảm lược. Nhưng khi quân giặc dữ nó tràn đến, mà lòng dân đã chán nản rồi bỏ, thì tất cả tan vỡ trong khoảnh khắc. Cả một triều đình bị giết bị bắt không còn sót một người! Thật đau đớn, nhục nhã cho nước ta, cho dân ta!...

CÚC: - Thưa ông, có lẽ ông không nên về Đông Quan lúc này.

NGUYỄN TRÃI: - Sao cô khuyên tôi không nên về
Đông Quan?

CÚC: - Dạ... tôi nghĩ người như ông, bọn Tàu
họ khó để yên!

NGUYỄN TRÃI: - Thân tàn ma dại như tôi, còn phải
sợ điều gì nữa!

CÚC: - Dạ, bên Đông Quan bây giờ người ta
có câu: Muốn sống thì lên ở rừng, ở rú!
Người ta lánh đi các nơi đông lắm.
Thưa ông, ven sông này chỉ có một dải
lau lách, thế mà người ta cũng lánh
sang đủ bà con các phường. Như gia
đình chúng tôi cũng là dân phường
Nghị Tầm đấy ạ. Nhà chúng tôi bây
giờ ở hai nơi.

NGUYỄN TRÃI: - Nhưng mà ở đây có yên gì. Tôi
thấy nó cũng đốt trụi cả!

CÚC: - Cách sông, cũng có đỡ hơn ạ, bên này
chúng nó không dám đi ăn cướp vặt. Ở
đây mà đi lẻ dẫm bảy thẳng là mất
mạng như chơi!

NGUYỄN TRÃI: - Ừ, vậy chứ nhỉ! Sách dạy dùng
binh cứ nói những trận đồ thiên la địa
võng nào!... Cô ở phường Nghị Tầm

chắc có biết ông tiến sĩ bên phường
Nhật Chiêu.

CÚC: - Dạ, ông ấy đi lánh rồi... Ông tiến sĩ
Vũ Mộng Nguyên về quê ngoại rồi thì
phải... Người Minh bây giờ họ đang
sẵn đón các ông có văn, họ gọi ra làm
quan... Thế mà bọn bon chen cũng đua
nhau ra... Không phải ai cũng khổ cả
đâu, ông ạ. Cũng ngược đời. Tết năm
nay loạn lạc đói kém thế, mà hoa thì
đắt! Những bọn đục nước béo cò, họ
mua một cành đào một nén bạc như
không!

NGUYỄN TRÃI: - Như vậy thì cây đỗ quyền nhà ta
phải đến bao nhiêu nén vàng?

CÚC: *(Nhìn im lặng)* - Thưa ông, những bọn
ấy mà đến đây thì tôi chặt cây hoa kia,
ném xuống sông. *(Im lặng)*.

NGUYỄN TRÃI: - Tôi nói không kịp nghĩ, cô tha lỗi...
Cô cho tôi hỏi thăm thêm, ở phường
Yên Phụ có nhà cụ Bát vẫn in tranh
điệp, vừa rồi có được yên ổn không?

CÚC: - Ông quen cụ Bát đấy ạ?

NGUYỄN TRÃI: - Vâng. Ông cụ là chỗ người cùng
làng.

CÚC: - Vậy ra ông người Nhị Khê. (*Nhìn, giật mình*)... Dạ... vậy ra ông... người Nhị Khê?

NGUYỄN TRÃI: - Vâng. Có gì vậy, thưa cô?

CÚC: - Không ạ. Thưa ông, cụ Bát vẫn ở Yên Phụ.

NGUYỄN TRÃI: - May quá, thế là sang bên ấy, tôi vẫn có người quen.

CÚC: - Ông không nên về Yên Phụ. Bên ấy quân Minh xục xạo nhiều, chúng nó mới bắt sư ông chùa Yên Quốc.

NGUYỄN TRÃI: - Sư ông Yên Quốc bị bắt rồi ư!

CÚC: - Vâng. Hôm đầu tháng, quân Minh chúng nó vây chùa, chúng nó tìm ông Lê Cảnh Tuân, nhưng ông Lê đã thoát được từ trước.

NGUYỄN TRÃI: - Cô có biết nhiều chuyện nhỉ...

CÚC: - Việc ấy xôn xao cả kinh kỳ, dân phường chúng tôi ngay cạnh đấy, còn ai không biết ạ.

NGUYỄN TRÃI: - Phải... Người ấy có đời nào chịu khuất... Ông ấy có câu thơ: "Việc nghĩa đương nhiên chết chẳng từ"... Không biết bây giờ lại trôi nổi tận đâu... Chà!

Đò vẫn chưa sang... Có cái gì mà qua kêu dữ tợn. *(Đứng dậy, ra nhìn)*. Qua nhiều quá, chúng nó bay rồi rít, đen cả giữa sông!

CÚC: - Lại xác người trôi về!

NGUYỄN TRÃI: - Trời. Xác người thật! Nhiều lắm!

CÚC: - Hôm qua, dạt vào bến này mười mấy cái xác một lúc đều là người chết chém!

NGUYỄN TRÃI: - Dòng sông Nhị bây giờ thành ra như thế kia ư!... Lênh bênh những xác người... Cứ xoay tròn một chỗ, không chịu trôi đi nữa.

CÚC: *(Đốt một bó hương, vái ra phía sông)* - Máu chảy ruột mềm, hôm nay là ngày ba mươi Tết, xin những hồn oan các ông, các bà, các anh, chị, em *(Khóc)*...

NGUYỄN TRÃI: - Chúng nó giết người ở đâu? Sao đến nổi thế kia! Trời hỡi!

MỘT TIẾNG QUÁT: - Kẻ nào kêu la gì ở đây?

Một ông già rách rưới, đeo bị côi, đi tới.

ÔNG GIÀ: - Này, cô Tiên Dong, sao cô để cho anh kia làm náo động cả chốn Cổng Trời?

CÚC: - Dạ, ông ấy thấy xác người trôi sông, động lòng thương, chứ có làm gì đâu.

ÔNG GIÀ: - À... thế anh có trông thấy cháu gái ta không? Nó chở đồ cho người ta bên Đông Quan, thế mà bọn Tàu chúng nó cướp chuyển đồ, chúng nó giết tất cả bao nhiêu người, ném xác xuống sông... *(Ngây ra nhìn đăm đăm)* Ừ, thôi, trôi đi, trôi đi, thế.

CÚC: - Ông vào nhà, để con bóc miếng bánh chưng ông ăn, bánh mới luộc xong.

ÔNG GIÀ: - Thôi ăn uống gì!

(Múa tay)

Gió dữ ào ào

Sóng cuộn bạc đầu

Ông già say khướt

Con thuyền về đâu?

Cô ạ, nó mồ côi bố mẹ từ nhỏ, tôi nuôi nó vất vả lắm, con bé năm nay vừa mười bảy đấy. Vớt nó lên, người nó vẫn mềm, mặt nó vẫn đẹp như hoa. Mà tóc nó dài quá, tôi ngồi tôi gỡ, tôi chải tóc cho cháu tôi *(Khóc)*. Tôi mới vậy đấy

mây ngũ sắc đỡ tôi bay lên lơ lửng, bay mãi lên đến núi Ba Vì, ba ngọn xanh mờ kia kia! (*Cười*) Ừ, đến đây có tiếng vắng vắng gọi: Này, ta cho người xuống trần từng ấy năm đã đủ, bây giờ người phải về trông nom núi cũ cho ta chứ! Tôi mới nhớ mình là thần núi Tản Viên, bấy nhiêu năm xuống trần làm người, quên mất! Anh kia, có thấy không?

NGUYỄN TRÃI: (*Chắp tay*) - Dạ, tôi thấy!

ÔNG GIÀ: (*Múa*) - Ngựa sắt đông tây

Trống kèn giục già

Non xanh nước đầy

Gà gáy trong mây

Ba Vì chót vót giữa trời, vậy mà ta đâu thành thơ! Ta vẫn phải luôn luôn để mắt nhìn xuống mọi sự dưới này. Anh có thấy không?

NGUYỄN TRÃI: - Dạ, tôi thấy.

CÚC: (*Bưng nước cho ông già, và bỏ chiếc bánh chưng vào bị*) - Ông uống đi!

ÔNG GIÀ: - Cô Tiên Dong ạ, tôi lên châu Đức Ngọc Hoàng bây giờ đây, tôi phải tâu

với Ngài xem ý Ngài định thế nào, chẳng lẽ cứ để cho loạn lạc chết chóc thế này mãi sao? Cô có đi châu một thể không?

CÚC: - Hôm nay con có chút việc bận. Ông cứ đi.

ÔNG GIÀ: - Để xem Đức Ngọc Hoàng ngài phán thế nào, tôi sẽ cho cô biết. Chỉ có tôi và cô còn để tâm việc này, chứ các ông bà thần tiên khác, người ta còn việc ở đất cõi người ta. Nay, tôi thấy thằng em Lạc nhà cô nó đi với cái ông bán dầu. À, cái nhà ông ấy lại cứ hay dò hỏi tôi các chuyện Thiên đình, chết, việc Trời, ai dám nói lộ ra. Tôi bay đi đây nhé... ú... ù... ù (*Múa tay đi*). Ngựa sắt đông tây... Trống kèn giục già.

NGUYỄN TRÃI: - Đi một đoạn đường từ Đê Thiên Đức về đây mà tôi gặp mấy người điên rồi... Biết đâu! Ông cụ là thánh Tản Viên thật đấy!

CÚC: - Thưa ông, tôi đã nhận ra ông từ nãy.

NGUYỄN TRÃI: - Vâng... từ lúc cô nói chuyện ông Lê

Cảnh Tuân, thì tôi đã đoán hiểu... Biết đâu, cô là Mị Nương Tiên Dong thật đấy?

CÚC: - Tôi được thấy ông một lần ở nhà cụ Bát, cũng một buổi giáp Tết thế này, ông đến mua tranh điệp.

NGUYỄN TRÃI: - Bây giờ tôi chỉ mong không ai nhớ đến tôi làm gì!

CÚC: - Ở Đông Quan này thì khó đấy ạ. Tôi vẫn nghe người ta bảo là ông theo hầu cụ thân sinh sang bên kia rồi.

NGUYỄN TRÃI: - Chúng nó giải ông cụ đi tận Yên Kinh, để bỏ tù bên ấy cho tuyệt đường. Ông cụ đuổi tôi về, không cho đi theo. Tôi lang thang qua mấy tỉnh bên ấy, xem dân tình bên họ, cũng là xem nhà Minh này thực lực nó ra sao. Tôi cứ thông thả đi dần, rồi tìm đường về nước, cho đến hôm nay.

CÚC: - Vâng, ông về nước là phải. Cụ Phi Khanh nhìn xa lắm. Nhưng ông về Đông Quan bây giờ, e có nhiều sự bất trắc... Hay là ông ở lại bên này vài hôm ăn Tết với chúng tôi, bà con trong

xóm này người đủ các phường, ông có cần hỏi thăm ai cũng dễ.

NGUYỄN TRÃI: - ... Tôi phải về nhà trước giao thừa, cô ạ. Cũng không biết làng xóm nhà cửa bây giờ ra thế nào! Nhưng cứ về thấp nén hương cúng tổ tiên trên bàn thờ, rồi ra sao sẽ hay. Sang đò bây giờ mà ba chân bốn cẳng kéo một mạch thì may ra về đến làng tôi kịp đón năm mới... À, đò sang kia rồi! (Đứng dậy)

CÚC: (Đưa cặp bánh chưng) - Xin ông nhận cho, gọi là chút quà năm mới. Dạ, nếu lúc nào ông cần có chỗ ở Đông Quan, ông cứ lại đằng nhà chúng tôi. Ông đến phường Nghi Tàm, xóm ngoài đê, hỏi nhà cô Cúc, họ Đỗ, nhà dệt lụa, trẻ con chúng nó biết cả. Tôi sẽ dẫn trước mẹ chúng tôi bên ấy.

NGUYỄN TRÃI: - Ra giềng có nhẽ tôi ra Đông Quan, chắc rồi có dịp qua bên nhà. Thôi xin cảm ơn cô cho bánh chưng (Cười). Vâng, tôi đang đói, được cặp bánh chưng này chắc đủ sức mà phi một mạch về đến Nhị Khê!

Nguyễn Trãi xuống bãi cát, ra dò. Vài người dưới dò lên, đi qua đăm chiêu. Chú em trai trở về, cùng bác thợ rèn và người bán dầu gánh đôi thùng gỗ (Trần Nguyên Hãn)

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Chào cô Cúc. Thế mà đã mấy tháng rồi, mới lại đến đây.

CÚC: - Ông đi đâu mà biệt tăm hơi thế. May quá, cả xóm chúng tôi đang lo không còn dầu đèn ngày Tết nữa! Bác An đắp lò đã xong chưa?

NGƯỜI THỢ RÈN: - Cũng vừa xong thì thấy ông Hãn gánh dầu đến. May quá!

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Bây giờ khó khăn lắm, chỗ nào quân Minh nó cũng vét sạch sành sanh mọi thứ. Lần này chỉ có dầu dọc thôi. Nhưng mà tôi vẫn nhớ dầu vừng cho cô đây, không được bao nhiêu, nhưng cũng đủ nấu một mẻ thuốc cao.

NGƯỜI THỢ RÈN: - Năm mới này, tôi định đốt lò rèn sớm đây, cô Cúc ạ. Sáng mồng bốn Tết, cô cho cậu em sang tôi, bắt đầu vào học việc. Nhân thể hôm ấy mời cô sang ăn cơm cho vui.

CÚC: - Cám ơn bác. Ông Hãn chắc chưa biết,

cả một dãy lò rèn bên phường Tàng Kiếm, bọn Tàu chúng nó vừa mới vây bắt hết các bác thợ cả, may mà bác An thoát được.

NGƯỜI THỢ RÈN: - Ấy tôi đoán chừng rục rịch có chuyện, tôi mới rủ được hai ông cùng lánh đi trước. Tôi sang bên này vừa được một hôm thì chúng nó gây sự. Ông ạ, chúng nó tìm tôi không được, chúng nó bắt giam bà cụ tôi với con em tôi!

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Thế bác gái với các cháu ra sao?

NGƯỜI THỢ RÈN: - Nhà tôi với mấy đứa bé vẫn ở trong quê từ ngày mới chạy loạn. Ông bảo tôi bây giờ nên thế nào?

CÚC: - Bác An định ra nộp mình, để xin chúng nó tha bà cụ với cô ấy, ông ạ. Nhưng mà chúng tôi nghĩ là chúng nó chẳng tha ai đâu! Bà cụ cũng nhấn về là bác An đừng có ra làm gì, như thế rồi mà cả nhà chui vào rọ mắt! Với lại còn thoát được mấy bác đấy, phải làm thế nào giữ lấy nghề chứ!

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Bà cụ nghĩ đúng đấy, bác ạ. Bọn này định triệt nghề sắt nước ta

đây! Chúng nó định giở lại cái ngón của nhà Hán ngày xưa, để cho rồi đây từ cái lưỡi cày, lưỡi cuốc, con dao, cũng phải từ bên Tàu đưa sang mới có. Dân mình không một tác sắt trong tay, còn làm gì được nữa! Chú Lạc có thấy không! Chú cố mà học nghề cho giỏi. Nghề rèn này rồi quý lắm, cần lắm đấy!

CHÚ LẠC: - Dạ... Ông khách đâu rồi hả chị?

CÚC: - Ông Hãn ạ, có lẽ ông có người họ xa vừa qua đây.

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Cô nói sao? Ai có họ với tôi?

CÚC: - Vâng. Có ông cháu ngoại cụ Hoàng thân Trần Nguyên Đán vừa qua đây!

CHÚ LẠC: - Thảo nào. Em thấy ông ấy khang khác.

CÚC: - Ông Trần Nguyên Hãn ạ, có ông Nguyễn Trãi vừa qua đây.

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Thế à! Đâu, ông ấy đâu?

NGƯỜI THỢ RÈN: - Nguyễn Trãi vừa qua đây thật à?

CÚC: - Vâng. Ông Nguyễn Trãi đã về, ông ấy đang ngồi dò kia, sang Đông Quan.

CẢNH II

DINH TRƯỞNG PHỤ

*Mấy người đào hát ngồi túm ở một góc.
Lính Tầu dẫn Nguyễn Trãi cổ đeo
gông, tay bị trói đi vào.*

CÔ ĐÀO: - Ai như quan ngự sử Nguyễn Trãi!
Chết thôi! Sao ông đến nơi này.

NGUYỄN TRÃI: - Cô Xuyên đấy à? Sao lại gọi tôi là
quan! Tôi bây giờ là tù chứ! Mấy cô có
việc gì mà đến đây?

CÔ ĐÀO: - Quan đô chỉ huy sứ Nguyễn Đại sai
bọn chúng tôi đến diễn trò, chúc mừng
các vị thượng quan Thiên triều, nhân
dịp xuân mới.

NGUYỄN TRÃI: - Thật là vui vẻ!

CÔ ĐÀO: - Phận chúng tôi, con sâu cái kiến, biết
làm thế nào! Có chút tài mọn thì lại
thành ra mang hoạ vào thân. Thôi thì
gượng son phấn để mà che mặt dạn
mày dầy cho qua.

NGUYỄN TRÃI: - Sao cô lại nghĩ thế!

CÔ ĐÀO: - Thế đấy ông ạ. Trước sau, lại chỉ được cái câu: “xương ca vô loài”.

NGUYỄN TRÃI: - Cũng có người quý tiếng đàn của cô chứ!... Nhưng mà đến chỗ này thì đàn cầm phải gãy cho những tai chó sói.

CÔ ĐÀO: - Ông về từ bao giờ? Sao lại bị bắt đến đây?

NGUYỄN TRÃI: - Câu chuyện cũng dài. Thôi im!

Hoàng Phúc vào cùng lão Mã - lính hầu

LÃO MÃ: (*Nói tiếng Trung Quốc*) - Trình đại nhân, Nguyễn Trãi đây.

HOÀNG PHÚC: - À, Úc Trai tiên sinh đấy!

LÃO MÃ: - Trình Hoàng đại nhân, xin để tôi phiên dịch.

HOÀNG PHÚC: - Thôi, cảm ơn lão Mã, nói chuyện qua loa tôi nói thẳng được. Sao bên ty án sát đối đãi với ông Nguyễn quá đáng vậy? Vệ sĩ! Cởi trói, bỏ gông cho ông ấy. Lấy ghế cho tất cả người ta ngồi. Ông Nguyễn ngồi đây...

NGUYỄN TRÁI: - Xin tha lỗi, Ngài là Hoàng thượng thư?

HOÀNG PHÚC: - Phải. Nghe tiếng bậc danh sĩ phương Nam, nay mới gặp mặt. Người ta có gửi cho tôi mấy bài thơ của ông làm trên đất Trung Quốc. Xem thơ thì thấy ông mến cảnh phương Bắc chúng tôi. Tầm Châu, Ngô Châu, Bình Nam, Hồng Đô, nào đèo Cửu Nghi, nào chùa Nam Hoa, đọc thơ ông mà tôi lại nhớ tất cả bên quê nhà. Còn bài "Thái Thạch hoài cổ" thì giỏi! (*Đọc bằng tiếng Trung Quốc*). "Thử giang nhược biến vì xuân tửu. Chỉ khứng ba tâm thượng tuý miên". Giỏi lắm! Sông này nếu biến thành rượu xuân cả, chỉ sợ trong lòng sông ông vẫn ngủ say. Nói về Lý Bạch đến thế, ít ai bằng!

NGUYỄN TRÁI: - Thưa Ngài, không biết có phải người ta đưa cho Ngài đúng những bài thơ mọn của tôi.

HOÀNG PHÚC: - Đúng chứ. Công việc của tôi phải biết mọi sự cần biết. Tiếc rằng hôm nay chưa phải lúc nói chuyện thơ. Chúng ta sẽ phải nói những chuyện

không vui lắm. Ông cho tôi khuyên một lời. Lát nữa, gặp tướng công Tân thành hầu, ông nên mềm mỏng. Đây là tôi mướn tài ông mà khuyên thật lòng... À, còn các cô đây là nghệ nhân do quan đô chỉ huy sứ gửi đến, phải không? Quý hoá thế! Thôi, tôi phải vào, tướng công đang đợi.

Hoàng Phúc cùng lão Mã vào trong.

CÔ ĐÀO: - Lão Hoàng Phúc đấy à? Ông xem hấn thế nào? Sao lại tử tế thế?

NGUYỄN TRÃI: - Tôi chưa hiểu, biết đâu vì đang có gió thổi ở ngoài bốn phương cũng nên.

CÔ ĐÀO: - À, lão đô chỉ huy sứ Nguyễn Đại đã đến kia! Người ta bảo lão ta theo hầu cha con ông Hồ Quý Ly, rồi chạy sang quân Tàu, dẫn đường cho Trương Phụ nó đến bắt được tất cả!

NGUYỄN TRÃI: - Đúng vậy đấy!

CÔ ĐÀO: - Còn lão râu chuột kia là ai nhỉ?

NGUYỄN TRÃI: - Bùi Bá Kỳ đấy. Nó là tì tướng trong nhà ông Trần Khát Chân ngày trước. Khi nhà Hồ lên, nó chạy sang Tàu, xin vua Minh cho quân sang ta

để cứu nhà Trần. Vua Minh sai nó theo hầu tướng Tổng binh Trương Phụ... Tôi không muốn nhìn thấy mặt hai thằng chó săn này!...

Nguyễn Trãi lánh vào một góc, quay mặt đi. Nguyễn Đại, Bùi Bá Kỳ vào.

NGUYỄN ĐẠI: - Tôi nghe quan tham nghị không được khỏe. Lâu nay không thấy ngài đến làm việc.

BÙI BÁ KỲ: - Cám ơn quan đô chỉ huy sứ. Vừa rồi tôi phải cơn cảm sốt, cứ lầy rầy mãi. Ngài hôm nay đến thăm tướng công Trương Phụ?

NGUYỄN ĐẠI: - Tướng công gọi tôi đến, chưa hiểu có việc gì. Tôi vừa gặp tướng công chiều hôm qua. Ngài có hỏi: Nay ông Nguyễn Đại, Trần Nguyệt Hồ là ai? Tôi có trình lại: Xin tướng công hỏi quan tham nghị Bùi Bá Kỳ. Hình như trước kia quan tham nghị có quen biết tên Trần Nguyệt Hồ này?

BÙI BÁ KỲ: - Ngài trình như vậy à?

NGUYỄN ĐẠI: - Vâng. Có khi vì vậy mà có cuộc hội kiến sáng nay chăng? Chắc Trương

tướng công cũng chỉ muốn hỏi rõ thêm về chuyện đám Phạm Chấn tôn Trần Nguyệt Hồ làm chúa đây thôi... Thật là trò trẻ con!

BÙI BÁ KỶ: - Còn việc Giản Định vương đánh thành Nghệ An, quan lớn đã nghe tin chưa?

NGUYỄN ĐẠI: - Làm gì được! Người ta bóp mạnh một cái là chết!

BÙI BÁ KỶ: - Ngài nghĩ vậy?

NGUYỄN ĐẠI: - Chứ mấy ông còn làm được gì? Chẳng qua như những đám giặc cỏ, người ta dùng binh lớn đánh dẹp, lại chỉ khổ tất cả!

BÙI BÁ KỶ: - Ô kìa, ai như ông Trãi!

NGUYỄN ĐẠI: - Ừ thật! Lâu nay ông Chánh chưởng đài ngự sử đi đâu mất! Thế ra bây giờ ông cũng tìm về với người Minh đây à?

BÙI BÁ KỶ: - Ông về Đông Quan từ bao giờ? Tôi nghe tin ông theo cụ nhà đến Giang Tây rồi kia mà.

Lão Mã từ trong nhà đi ra.

NGUYỄN ĐẠI: - À, ông Mã, may quá! Chúng tôi vào hầu tướng công được chưa ông Mã?

(Xăm xăm định đi vào).

LÃO MÃ: - Mời hai ông ngồi đợi. Tướng công còn đang bận việc với Hoàng thượng thư.

BÙI BÁ KỶ: - Liệu có còn lâu không, ông Mã?

NGUYỄN ĐẠI: - Tướng công đang chờ tôi, ông Mã cứ cho tôi vào, tướng công ngài không quở đâu?

LÃO MÃ: - Đã có lệnh, xin các ông ngồi đợi.
Lão Mã trở vào. Hai tên quay lại.

NGUYỄN ĐẠI: - Thế con này đánh đàn hả? Mày tên là gì?

CÔ ĐÀO: - Dạ, tôi Ngọc Xuyên.

NGUYỄN ĐẠI: - Ngọc với ngài! Còn con kia? Mày tên gì? Sao mày cứ giương mắt lên thế? Điếc à?

CÔ ĐÀO: - Cô ấy câm đấy ạ. Cô ấy tên Thảo, dạ, Bích Thảo...

NGUYỄN ĐẠI: - Câm thì vào đây làm gì?

CÔ ĐÀO: - Dạ, cô ấy múa ạ. Cô ấy câm từ nhỏ.

NGUYỄN ĐẠI: - Rõ nổi!

BÙI BÁ KỶ: - Ông Đại ạ, tôi e hôm nay có chuyện không lành.

NGUYỄN ĐẠI: - Sao ạ? Quan lớn có điều gì lo nghĩ?

BÙI BÁ KỶ: - Chính là chuyện ông Trần Nguyệt Hồ. Đạo tôi về đây, vâng mệnh Minh Hoàng đế, đi tìm lại dòng dõi nhà Trần, tôi có cho người đi gặp ông Trần Nguyệt Hồ. Nay lại có chuyện khởi binh ấy, rắc rối quá!

NGUYỄN ĐẠI: - Chắc là thượng quan cũng phải xem xét kỹ chứ.

BÙI BÁ KỶ: - Đành vậy!... Cũng may, trước sau tôi chỉ ở Đông Quan, không đi đến đâu, ai có bụng xấu cũng chẳng vu oan giá hoạ cho tôi được chuyện gì! À, ông Mã ra kia!

LÃO MÃ: - Tướng công mời quan tham nghị vào. Bùi Bá Kỳ theo sau lão Mã đi vào. Im lặng. Vẳng ra những tiếng cười to. Một tiếng: Hảo, hảo hảo. Tiếng nhiều phụ nữ cười nói.

NGUYỄN ĐẠI: - Đã thân lươn còn làm bộ không muốn lấm đầu. Lắt léo lắt léo rồi không còn đầu thì khỏi lấm!... Hừ... Nó cũng chẳng thêm cho mình chén nước nữa! *(Đến chỗ Nguyễn Trãi)*. Ông Trãi có nhớ lão Mã này không? Nhà nó vẫn

buôn tơ, gạo, đường ở phường Hà Khẩu đến mấy đời rồi, ở Đông Quan này còn có góc ngách nào mà lão ta không biết! Bây giờ tiếng gọi là làm thông ngôn mà bao nhiêu công việc trong tay nó đấy!

Nguyễn Trãi vẫn không trả lời.

CÔ ĐÀO:

- Bẩm quan lớn, chẳng phải riêng một nhà lão Mã, người Tàu buôn bán ở phường Hà Khẩu họ đã dò xét mọi sự từ lâu, các quan mình tối mắt vì của dút, đâm đầu vào tròng của họ vô khối, các việc trong nước phun ra hết cho họ, còn thiếu gì!

NGUYỄN ĐẠI: - Con mẹ này mồm mép nhỉ! Cái lưỡi của mày hơi dài quá. Liệu đấy, kéo mà có khi tao phải cho cắt bớt đi một nửa cho vừa!

CÔ ĐÀO:

- Ôi chao! Cứ như quan thì rồi chỉ những người câm là còn được có lưỡi trong mồm!

NGUYỄN ĐẠI: - Mày giờ hỗn mày đấy! (*Lại đi ra chỗ Nguyễn Trãi*). Ông Trãi này, tôi hỏi thật, ý ông muốn làm chức việc gì, để

tôi nói với ông Trương Phụ, tôi xin cho. Hì, việc đời cũng lạ. Mới chưa được bao lâu, tôi nghe ông lên tiếng ở triều đình, nói những việc chẳng can dự đến tôi, mà có lúc tôi cũng giật thót. Ai nghĩ được thế mà bây giờ lại có cảnh hôm nay nhỉ. Ông hay thơ lắm, người ta có kể tôi nghe câu nôm của ông: "Hoa thì hay héo, cỏ thường tươi". Nó như vậy đấy. Hoa chờ vội cây mình hoa, nhiều khi hoa phải cầu đến cỏ, ông ạ... Nghe chừng bên trong có chuyện.

Những tiếng quát vắng ra, mọi người im. Bùi Bá Kỳ, đầu trần, cầm mũ đi ra, mặt bơ phờ hoảng hốt. Vệ sĩ tuốt gươm kèm bên.

BÙI BÁ KỲ: - Mày điên lắm, thằng Đại!

VỆ SĨ: (*Đánh*) - Sư mày! Đi mau! (*Lôi đi*)

NGUYỄN ĐẠI: - Thằng rô... À, ông Mã, việc gì vậy?

LÃO MÃ: - Tên Kỳ hai lòng, tướng công ra lệnh bắt đưa về Kim Lăng. Gia sản thì tịch thu, tên Kỳ về đây... Tướng công sắp ra đấy!

Một đoàn nô tỳ người Trung Quốc, son phấn, xiêm áo lộng lẫy, ra bùng ghê, bày bàn nước. Trương Phụ cùng Hoàng Phúc ra, vệ sĩ đi hầu. Trương Phụ và Hoàng Phúc nói tiếng Trung Quốc, lão Mã dịch. Đôi lúc Hoàng Phúc nói thẳng tiếng Việt.

NGUYỄN ĐẠI: *(Bước lên vái dài)* - Kính trình tướng công, kính trình đại nhân.

TRƯƠNG PHỤ: - Cho người ngồi!

HOÀNG PHÚC: - Nghe lão Mã nói đô chỉ huy sứ hôm nay cho chúng tôi nghe đàn, xem múa phải không?

NGUYỄN ĐẠI: - Dạ, kính trình tướng công, kính trình đại nhân, cũng chỉ là ít trò thô kệch, nhưng hạ quan trộm nghĩ có lẽ các vị ở thượng quốc chưa thấy bao giờ, nhân ngày xuân mới, gọi là để tướng công và đại nhân xem cho biết.

HOÀNG PHÚC: - Ừ, ông có ý hay. Từ sáng cũng bận nhiều, nhân lúc nghỉ, xem một tí để giải lao. Ông cho diễn trò đi!

NGUYỄN ĐẠI: - Dạ...

Nguyễn Đại ra hiệu. Nhạc, trống,

công. Mấy cô đào múa, Trương Phụ vừa ăn uống nhỏ nhẹ, vừa bàn với Hoàng Phúc. Chưa xong điệu múa, Trương Phụ đưa tay ra hiệu thôi. Tất cả dừng lại.

TRƯƠNG PHỤ: - Thương hại cho dân man di! Vũ nữ chân dẫm đất, không biết đi đôi hài. Ta thưởng cho mỗi đứa một đôi. Vũ nữ nhỏ kia, lại đây! Mày người ở đâu? Biết múa những điệu gì?

NGUYỄN ĐẠI: - Dạ, nó câm đấy ạ. Nó có mấy bài múa khéo lắm.

TRƯƠNG PHỤ: - Lạ vậy? Cho nó múa thử ta xem.

Đàn, trống. Cô gái câm có một xâu mặt nạ bằng giấy bồi, mỗi chiếc mặt nạ một tính cách... Cô chụp chiếc mặt nạ "Kẻ dữ" và diễn múa. Kẻ dữ đi săn bị ong đốt. Đám phụ nữ, lính hầu mới đầu không dám cười to, nhưng rồi bị cuốn hút, cười ồ lên, thích thú. Cô gái thay mặt nạ, múa "Em gái vui".

TRƯƠNG PHỤ: *(Nói với Hoàng Phúc)* - Vũ nữ có tài. Tiếc chúng nó chưa được học các vũ khúc Trung Quốc ta. *(Đưa tay ra hiệu thôi)*.

HOÀNG PHÚC: - Thưa tướng công, tôi sẽ cho tuyển một đám sang Yên Kinh, học múa Trung Quốc, để đem về truyền cho dân bản địa.

NGUYỄN ĐẠI: - Dạ, kính trình tướng công, lệnh tướng công truyền hôm trước Tết, nay đã hoàn thành mỹ mãn.

TRƯƠNG PHỤ: - Đô chỉ huy sứ nói việc gì?

NGUYỄN ĐẠI: - Kính bẩm tướng công, đến chiều hôm mồng mười, đã đập hết các bia ở tất cả các đền chùa trong ngoài thành Đông Quan. Hạ quan đã đi tận nơi tra xét, không còn sót một tấm bia nào của người Nam. Hạ quan còn cho phá cả những bia ở các lăng mộ người Nam có ghi chép sự tích này nọ. Dạ, trong khi đi khám xét ở phường Thụy Chương, hạ quan bắt được ở một nhà làm giấy, trông bề ngoài tưởng nhà nó là bọn thợ thuyền ngu dốt, không ngờ nó chứa giấu đến non một trăm quyển sách cũ của các danh gia người Nam từ các đời Lý, Trần. Hạ quan đã thu tất cả, đem đốt giữa chợ, đem bêu đầu

tên chủ nhà để răn bảo bọn dân ngu
chúng nó!

TRƯỞNG PHỤ: - Ai bảo người làm những việc ấy.

NGUYỄN ĐẠI: - Dạ... Bẩm tướng công ra lệnh...

TRƯỞNG PHỤ: - Ta ra lệnh cho người à?

NGUYỄN ĐẠI: - Dạ, tướng công nhiều việc lớn, có lẽ ngài quên. Dạ đây là điều thứ ba trong sắc chỉ của Đức chí tôn Minh Thánh thượng ta ban năm Bính Tuất, rồi lại có nhắc năm ngoái...

TRƯỞNG PHỤ: - Người thấy sắc chỉ ấy ở đâu, bao giờ?

NGUYỄN ĐẠI: - Dạ... Dạ...

TRƯỞNG PHỤ: - Quân man di ngang nhiên bịa đặt hỗn láo!

HOÀNG PHÚC: - Tên Đại thật là càn rỡ! Mi còn không biết sao! Thánh thượng vừa hạ chiếu đặc xá, đặc cách ban bố ân huệ cho dân ở đây. Thánh chỉ dạy rằng: "Người Giao Chỉ đều là dân của Trời, nay đã cai trị thì chúng đều là con đỏ của Trẫm!". Lòng chí nhân của Thánh thượng là như vậy!

NGUYỄN ĐẠI: - Dạ... Kính bẩm đại nhân soi xét cho. Đây là việc khác ạ.

HOÀNG PHÚC: - Tên gian trá, mi rắp tâm làm phản, gây những việc ác, rồi phao lên là làm theo lệnh của tướng công, lại còn dám bịa ra có sắc chỉ từ nơi chí tôn, để hòng khiến cho lòng dân oán giận Thiên triều! Mưu đã sâu nhưng sao qua được mắt tướng công ta!

TRƯƠNG PHỤ: - Tội không tha được. Dem chém!

HOÀNG PHÚC: - Chém rồi bêu đầu, niêm yết đầy đủ tội trạng để cho dân Đông Quan thấy rõ chính lệnh nghiêm minh của Thiên triều.

NGUYỄN ĐẠI: - Ồi giời ơi!

Vệ sĩ ập đến, bịt miệng, đánh, lôi đi.
Tất cả im lặng, còn bàng hoàng.

TRƯƠNG PHỤ: - Còn tên Nguyễn Trãi đâu?

Nguyễn Trãi đi tới, đứng im lặng.

TRƯƠNG PHỤ: (*Nhìn, im lặng*) - Mày đấy!... Nguyễn Trãi, mày bao nhiêu tuổi?

NGUYỄN TRÃI: - Thưa ngài Tổng binh, tôi hai mươi tám.

TRƯƠNG PHỤ: - Sao mày đã theo cha sang Trung Quốc lại trở về?

NGUYỄN TRÃI: - Tôi là con trai lớn, cha tôi cho tôi về trông nom phần mộ tổ tiên.

TRƯƠNG PHỤ: - Sao mày về nhà, không ra trình diện với quan địa phương.

NGUYỄN TRÃI: - Đường xa, tôi về đến quê nhà giữa đêm cuối năm, chúc sắc ở xã đã biết. Ngay hôm sau, mồng một Tết, huyện quan đã về xã bắt tôi.

TRƯƠNG PHỤ: - Ta biết trong lòng mày không chịu quy phục Thiên triều. Ta muốn chém đầu mày!

NGUYỄN TRÃI: - Thưa vâng, đó là quyền uy trong tay ngài.

TRƯƠNG PHỤ: - Mày thật không sợ chết sao?

NGUYỄN TRÃI: - Thưa ngài, có cái chết đáng sợ, có cái chết không đáng sợ. Cái chết này không đáng sợ.

Hoàng Phúc ghé đến, nói khê với Trương Phụ. Tất cả nín lặng.

TRƯƠNG PHỤ: - Mày không phải như những tên Kỳ, tên Đại. Nhưng mày chó kiêu ngạo. Mày có được chút hiểu biết về lễ nghĩa liêm sỉ cũng là nhờ sự giáo hoá của kinh truyện Thánh hiền Trung Quốc. Ta muốn chém đầu mày, nhưng vâng theo chiếu chỉ khoan hồng của

HOÀNG PHÚC: - Tên gian trá, mi rắp tâm làm phản, gây những việc ác, rồi phao lên là làm theo lệnh của tướng công, lại còn dám bịa ra có sắc chỉ từ nơi chí tôn, để hòng khiến cho lòng dân oán giận Thiên triều! Mưu đã sâu nhưng sao qua được mắt tướng công ta!

TRƯƠNG PHỤ: - Tội không tha được. Dem chém!

HOÀNG PHÚC: - Chém rồi bêu đầu, niêm yết đầy đủ tội trạng để cho dân Đông Quan thấy rõ chính lệnh nghiêm minh của Thiên triều.

NGUYỄN ĐẠI: - Ối giời ơi!

Vệ sĩ ập đến, bịt miệng, đánh, lôi đi.
Tất cả im lặng, còn bàng hoàng.

TRƯƠNG PHỤ: - Còn tên Nguyễn Trãi đâu?

Nguyễn Trãi đi tới, đứng im lặng.

TRƯƠNG PHỤ: (*Nhìn, im lặng*) - Mày đấy!... Nguyễn Trãi, mày bao nhiêu tuổi?

NGUYỄN TRÃI: - Thưa ngài Tổng binh, tôi hai mươi tám.

TRƯƠNG PHỤ: - Sao mày đã theo cha sang Trung Quốc lại trở về?

NGUYỄN TRÃI: - Tôi là con trai lớn, cha tôi cho tôi về trông nom phần mộ tổ tiên.

Hoàng đế, xét mày còn trẻ, còn có thể uốn nắn, ta cho mày tạm sống để mày nhìn thấy sự nghiệp của Thánh triều ta!

HOÀNG PHÚC: - Xin tướng công giao việc tên Trãi này sang bên hai ty chúng tôi!

TRƯƠNG PHỤ: - Vâng, xin đại nhân xem xét định đoạt cho nó.

Trương Phụ đứng dậy, đi vào, đám phụ nữ hầu xúm xít xung quanh.

HOÀNG PHÚC: - Thôi, ông về thu xếp việc nhà, rồi lên Đông Quan. Lão Mã nhớ vài hôm nữa cho người về Nhị Khê đón ông Nguyễn lên cho chu đáo.

Hoàng Phúc ra. Vệ sĩ, lính hầu đi theo.

LÃO MÃ: - Phúc to nhé. Về giết gà, thổi xôi mà ăn mừng! Ông phải ơn Hoàng thượng thư đã xin tha chết cho ông đấy.

Tất cả lục tục về dần.

CÔ ĐÀO: - Khiếp quá! Thôi ông, ta đi cho nhanh ra khỏi cái hang hùm này...

Còn lại Nguyễn Trãi đứng sững một mình. Cô gái cầm đến bên khe động vào tay ra hiệu. Hai người cùng đi ra...

CẢNH BA

BỜ HỒ TÂY

TIẾNG MỘT EM BÉ: (*Rao*) - Ai mua chim đây! Chim sâm đây! Sâm cầm Hồ Tây, ai mua không?

Cô gái chạy ra vui đùa với cảnh hồ.

NGUYỄN TRÃI: - Ừ, ta dừng lại đây lúc đã. Cô có bận gì không? (*Cô gái lắc đầu*)... Cô giỏi lắm, lúc ấy mà cô múa như thế. Cô giỏi lắm đấy. (*Cô gái cười, lắc đầu*). Sao cô đợi tôi cùng về? Cô muốn nói chuyện với tôi à? (*Cô gái gật đầu*). Không ngờ hôm nay tôi còn được trông thấy khoảng trời nước này!... Sóng vỗ không ngừng, có biết buồn vui... Thăng Long vẫn đây... Thăng Long... Một dải sông Hồng lấp loáng bóng mây, bên này dãy Ba Vì sừng sững, bên kia dãy Tam Đảo chập chùng... Đất, nước, trời.. Thăng Long... Bây giờ

phải tạm mang tên Đông Quan, nhưng Thăng Long sẽ lại là Đông Đô của đất Việt ta, phải không cô? *(Cô gái gật đầu)*... Chắc cô hiểu... Tôi bây giờ không còn ai. Về nhà mà người ta cũng sợ vạ lây! *(Cười)* Cô không sợ hay sao? *(Cô gái cười)*. Tôi muốn nhận cô làm em gái, có được không? *(Cô gái giật mình, như hoảng hốt... chảy nước mắt, nước nở, rồi làm hiệu báo động)* - Sao? Cô muốn nói gì? Tôi hỏi từng câu, cô trả lời nhé. Cô còn cha không? *(Cô gái lắc đầu)*. Còn mẹ không? *(Cô gái lắc đầu)*. Tội nghiệp. Còn anh, chị em? Tội nghiệp quá. Thôi bây giờ thì cô có anh rồi... Anh cũng đang khốn khó, may sao gặp được cô, thế là anh có gốc rễ mà sống ở thành Đông Quan này, không đến nỗi bơ vơ... Thật chứ! Thế cô bây giờ ở với ai? Ở với chị Xuyên? *(Cô gái cười, gật đầu)*. Cô ở với chị Xuyên bao lâu rồi? Máy năm? À, bốn năm. Thế trước kia cô sống ra làm sao? Ngày nhỏ cô ở với ai? *(Cô gái lắc đầu)* - Không có ai cả!... Một đứa bé

câm, mồ côi, lang thang không ai che chở...

Cô gái lộ vẻ xúc động rất mạnh, cô như nhìn thấy những gì vô hình. Tất cả sang một ánh sáng khác. Tưởng như thấy cô gái nói lên.

TIẾNG NÓI: - ... Vâng, một đứa bé câm, mồ côi, và vật ở những nơi xó chợ đầu đường...

Họ quát nạt em, cho em sợ run bần người, để họ xem.

Họ vừa đánh em mà vừa hỏi: Sao mày sống dai vậy?

Họ cướp giật của em mà lại gào chửi em là ăn cắp của họ.

Họ nhieếc em sao cái miệng em không biết nói mà lại biết ăn.

Trước mắt em, họ làm những việc tồi tệ, độc ác, chẳng cần che đậy, rồi họ lại rửa em, sao hai mắt em cứ mở to nhìn họ.

Họ nói dối em, họ đánh lừa em, để họ cười...

Nhưng cũng có người thấy em đói thì xẻ bát cơm cho em ăn.

Ngày rét, em lấy bảy thoi thóp, có người cời manh áo vá đang mặc mà đắp cho em hồi lại dần.

Có người nghèo quá, không có gì nữa, chỉ còn có mấy giọt nước mắt để cho em. Em nhớ mãi, nhớ mãi!...

... Bao nhiêu buổi tối, em ngồi một mình trong một xó xỉnh nào, em nghe con dế kêu mà chỉ thêm được như nó.

Dế ơi, mày cho ta mượn tiếng của mày, một buổi thôi, một lúc thôi!...

NGUYỄN TRÃI: - Ôi... Tôi đang nghe thấy gì!...

TIẾNG NÓI: - ... Làm thế nào... Làm thế nào cho không bao giờ có ai phải lấy của ai, xin của ai... nhặt thừa của ai.. Cho nhìn nhau, không ai phải sợ ai...

Làm thế nào cho những người trong cảnh vất vả xâu xé hằng ngày, người ta thấy còn có cái gì nữa để mà sống, cái gì đẹp, lạ, cái gì ở trong tiếng khóc, tiếng cười, cái gì cần gìn giữ, đừng phạm đến, đừng để mất đi... Làm thế nào...

NGUYỄN TRÃI: - Làm thế nào... Chao ôi, trước nay,

ta chỉ mới biết nói hai chữ nhân nghĩa!

Cô gái vẫn im lặng, đến đặt tay lên cánh tay Nguyễn Trãi. Ánh sáng bình thường trở lại.

NGUYỄN TRÃI: - Phải làm thế nào, cô Thảo! *(Cô gái chỉ ra xa, vẻ vui mừng, náo động)*. Gì vậy, cô? À, những đàn sâm cầm! Chim sâm cầm vẫn lại về đây... Nhiều quá, hôm nay chim về nhiều quá nhỉ! Như từng đám mây toả ra, thu vào, bay lượn bên trên sóng nước... Hồ Tây hôm nay sao mà dào dạt, không yên... Sao mỗi chiếc lá non sáng trong lên thế kia, như muốn nói gì...

HỒI II

CẢNH MỘT

MỘT ĐƯỜNG PHỐ

Tiếng trống chiêng, thanh la. Một toán lính Minh rong mấy người tử tù ra pháp trường. Dân phố xô xao, tụm lại từng đám. Nguyễn Trãi đứng trong đám đông.

MỘT NGƯỜI TÙ TRẺ: - Các ông, các bà ơi, làm phúc cho tôi xin ngậm nước.

Một tên lính xông đến đánh người tù.

MỘT BÀ CỤ: - Giời đánh thánh vật quân chúng mày!

Một cô gái cầm bát nước chạy đến bên chiếc xe bò, đi theo xe cho người tù uống nước.

CÔ GÁI: - Anh người đâu, có nhẩn gì không?

NGƯỜI TÙ TRẺ: - Mẹ tôi là bà Hai Ván ở làng Đồng Lâm.

Tên lính chửi, đuổi cô gái và lại đánh người tù.

MỘT NGƯỜI TÙ ĐỨNG TUỔI: (*Thét to*) - Đừng quên!

Bà con ta ơi, đừng có quên!

Bọn lính bịt miệng người tù, đánh ngã xuống xe. Người tù vùng dậy, miệng bị bịt chặt, nhưng hai mắt trợn lên long lanh như vắn kêu to thành tiếng: "Đừng quên!"...

Mấy xe bỏ chỗ tù đã đi qua, người ta còn tím tím kéo theo.

NGUYỄN TRÃI: (*Đứng sững bên đường*) - Đừng quên! Đừng có quên...

CẢNH HAI

GÓC THÀNH NAM - LỀU MỘT GIAN

CHÚ HỌC TRÒ: - Thầy đi vắng hay sao... Thầy đi vắng (*Lên hiên nhà*).

A! Con chim công! (*Cầm lên con chim bằng đất nung*).

Con công hay múa

Nó múa làm sao

Nó rứt cổ vào

Nó xoè cánh ra...

(Buồn)

Nó xoè cánh ra

Nó rứt cổ vào

Thầy đi đâu mà lâu thế!... Ta chơi trò khác vậy. Tùng bí li. Lính Tàu chém người đây.. Tùng.. bí... li...

NGUYỄN TRÃI: (*Đi về quát*) - Dàn! Mà làm gì thế?

CHÚ HỌC TRÒ: - Dạ, thưa thầy ạ.

NGUYỄN TRÃI: - Sao con lại chơi cái trò ác ấy! Từ rầy đừng có chơi thế nữa, con hiểu không? Con có việc gì mà đến vào chiều thế này?

CHÚ HỌC TRÒ: - Thưa thầy, u con...

NGUYỄN TRÃI: - Cứ nói đi, thầy nghe.

CHÚ HỌC TRÒ: - Thưa thầy, u con bảo con đến xin thầy, từ mai con thôi học.

NGUYỄN TRÃI: - Sao thế? U con sợ thiếu tiền học à? Mai cứ đến, bao giờ u con có thì trả thầy, mà không có cũng không sao.

CHÚ HỌC TRÒ: - Không phải thế ạ.

NGUYỄN TRÃI: - Vậy thì có chuyện gì?

CHÚ HỌC TRÒ: - Thưa thầy, con không được nói.

NGUYỄN TRÃI: - Thầy hiểu rồi. Ừ thôi, con về. Mà có thích con ngựa, con trâu, hay ông phỗng kia thì cứ lấy. Của chúng mày làm ra cả, thầy giữ làm gì? Cầm lấy vài con về cho các em ở nhà, chúng nó chơi...

CHÚ HỌC TRÒ: - Thưa thầy, con nhớ đi học ở đây lắm.

NGUYỄN TRÃI: - Ừ, mấy đứa bạn mày cũng thế, mấy hôm nay cũng đến xin bỏ học cả!

CHÚ HỌC TRÒ: - Máy bạn ấy, ông trưởng phường cũng đến nhà, ông ấy bảo là nhà nào cho trẻ đến đây thì thôi thôi, đừng có trách.

NGUYỄN TRÃI: - Người ta bắt ông ấy làm thế đấy. Ông ấy còn bảo gì nữa?

CHÚ HỌC TRÒ: - Ông ấy bảo thầy dạy học không đúng sách bên Tàu đưa sang, thầy dạy học không ra trên ra dưới gì cả, sao lại bày ra các trò nặn đất, rồi dạy các câu ca, rồi cô cầm dạy múa, làm hư trẻ con. Rồi ông ấy còn nói chuyện gì nữa, là cô cầm thế nào nghe xấu lắm!

NGUYỄN TRÃI: - Thế con có tin như thế không?

CHÚ HỌC TRÒ: - Con không biết, nhưng mà u con sợ lắm. Ông ấy bắt khối người rồi!

NGUYỄN TRÃI: - Con phải nghĩ xem ai tốt ai xấu chứ! Thế cô Thảo đối với chúng mày thế nào? Cô ấy có hiền không? (*Đứa bé gật*) Có yêu chúng mày không? Cô ấy có lấy gì của chúng mày không? (*Đứa bé lắc đầu*). Con thấy chưa?

CHÚ HỌC TRÒ: - Thưa thầy con thấy rồi!

NGUYỄN TRÃI: - Thôi, về bảo u mày tìm thầy khác

cho đi học nhé, học thầy đồ Tảo bên
phường Đồng Nhân ấy.

CHÚ HỌC TRÒ: - Lạy thầy ạ (*Chạy đi*).

NGUYỄN TRÃI: (*Im lặng một lúc*) - Bật hết mọi
đường sinh sống!... còn vầy bùn bới
nhỏ, rồi có đánh chết mới đánh!... Chỉ
tội nghiệp mấy đứa trẻ... Chiều rồi, lại
hết một ngày... Thôi, thầy đồ lo đi vo
gạo, rửa rau, chứ còn làm gì nữa!
Những chuyện xa xôi để lúc khác! May
còn chưa phải cấp rá mà đi vay gạo
từng bữa... (*Ra bên vại nước hí hoáy
làm, ngẩng lên*). Ôi chao! Mấy chiều
núi Tản Viên vẫn đẹp quá!... Ừ... non
cao non thấp mây thuộc... Cây cứng
cây mềm, gió hay... (*Cô gái cầm từ
ngoài ngõ vào*). Kìa, cô Thảo. Em đem
gì đến cho anh thế? (*Cô gái cười, cầm
xâu cá rô múa, rồi đến tranh lấy làm
cơm*)... Cô Thảo này, anh hết học trò
rồi đấy. Còn sót mấy đứa thì hôm qua,
hôm nay, chúng nó đến xin thôi học
tất cả. Ừ, lão Hoàng Phúc đấy! Không
trông thấy nó, nhưng mà quanh quẩn
mọi nẻo, lại vẫn nó ở đâu mỗi ngày

xa... Thôi, hết nghề dạy học thì làm thầy thuốc Nam vậy. Anh còn biết mấy môn lá chữa bệnh vặt trẻ con. May ra cũng không chết đói đâu!

TIẾNG RAO TỪ NGOÀI: - Dầu lạc, dầu vừng, ai mua không? Ai mua dầu ra mua!

CÔ ĐÀO XUYÊN: (*Vào đầu sân*) - Ông Trãi ơi! Thảo nó có trong này không?

NGUYỄN TRÃI: - Bà Xuyên vào đây. Cô nó đang trong bếp.

CÔ ĐÀO XUYÊN: - Ôi dà! Mệt quá. Ông Trãi ơi, hôm nay chúng nó lại chém người bêu đầu ở chợ Cầu Đông đấy.

NGUYỄN TRÃI: - Tôi có biết.

CÔ ĐÀO XUYÊN: - Thảm quá, ông ạ! Giời đất! (*Bỗng bưng mặt khóc to*).

NGUYỄN TRÃI: - Cô Xuyên...

CÔ ĐÀO XUYÊN: (*Lau nước mắt, cười*) - Tại tôi mệt quá đấy thôi. Hát rã họng cả buổi không đủ bữa rau!

TIẾNG RAO: - Dầu lạc, dầu vừng, trong nhà có mua không?

Trần Nguyên Hãn gánh đôi thùng vào.

CÔ ĐÀO XUYÊN: - Gì đấy, ông bán gì đấy?

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Bà mua dầu... Dầu vừng, dầu lạc, dầu dọc thấp đèn.

CÔ ĐÀO XUYÊN: - Tưởng gì. Dầu thì tôi chưa cần.

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Chào bà (*Đi ra*).

NGUYỄN TRÃI: - Cô ở đây ăn cơm một thế.

CÔ ĐÀO XUYÊN: - Tôi phải về, không bà cụ lại cứ nhịn đói đói, khổ thế. Ai ngờ con Ngọc Xuyên mà bây giờ bệ rạc như thế này hử ông?

NGUYỄN TRÃI: - Nghèo khác, bệ rạc khác! Tiếng đàn, câu hát của cô thua gì trước kia, còn có phần chín hơn.

CÔ ĐÀO XUYÊN: - Ông nghe thế thật à?

NGUYỄN TRÃI: - Tôi nịnh cô làm gì?

CÔ ĐÀO XUYÊN: - Ông chẳng nịnh nhưng ông nói cho tôi đỡ tủi. Cũng được... Tôi vẫn không bỏ nghề đâu ông ạ.. Hát hỏng vậy thôi, để có miếng ăn, tôi chỉ có đàn bầu. Bữa nào tôi mang cây đàn bầu sang. Ông đệm trống đồng cho tôi đàn mấy bài nhé. Còn chùm khánh đá ông làm đến đâu rồi?

NGUYỄN TRÃI: - Chỉ chút nữa là xong. Ừ, bữa nào cô sang, tôi đàn thử, cô nghe luôn thể!

CÔ ĐÀO XUYÊN: - Thế thì hay lắm. Cô Thảo ở lại ăn cơm với anh phải không? Em đừng về muộn nhé. Đường xá bây giờ nó hỗn quá.

Cô đào Xuyên đi. Thảo dọn cơm, hai anh em vào nhà, lão Mã vào đầu sân.

LÃO MÃ: - Nhà không có ai hay sao?

NGUYỄN TRÃI: - Ai đấy? Xin mời vào. À, ông Mã. *(Ra hiệu cho cô Thảo lánh đi)*. Tôi không được biết trước, ông thứ cho.

LÃO MÃ: - Không sao, không sao!

NGUYỄN TRÃI: - Ông ngồi tạm ngoài sân này cho mát. Nhà đất, trong ấy tôi lắm, mà nhiều muỗi...

LÃO MÃ: - Ông Trãi ạ, con kỳ lân dù ẩn trong bụi cỏ, mà sừng nó vẫn sáng. Thôi, cũng mừng cho ông, may mà quan trên đã cho bỏ mọi sự canh giữ, ông được tự nhiên. Nghe nói ông mới đi đâu.

NGUYỄN TRÃI: - Vâng, tôi có được về Côn Sơn ít ngày, thăm mộ ông ngoại tôi.

LÃO MÃ: - Ông đi đâu nên chú ý phép tắc giấy tờ cho cẩn thận. Lâu nay ông có được tin cụ nhà bên kia không?

NGUYỄN TRÃI: - Thưa, không được tin gì.

LÃO MÃ: - Thế mà cũng mấy năm rồi nhỉ?

NGUYỄN TRÃI: - Vâng. Đã bốn năm hơn... Có chuyện gì, xin ông cho biết.

LÃO MÃ: - Cũng không có gì lắm. Hoàng thượng thư mới có người nhà sang nói mọi sự tử tử. Cụ Phi Khanh vẫn ở Kim Lăng, nhưng mà cũng vất vả. Vì tính ông cụ ngang ngạnh. Ấy Hoàng đế cũng có lòng thương, muốn cho làm quan, chỉ tại ông cụ không chịu thôi. Cho nên phải giữ lại một chỗ. Giá mà ông cụ mềm mỏng một tí thì chắc được trọng dụng. Đấy, ông Hồ Nguyên Trừng, thật là con trai cả ông Quý Ly, chính tay cầm quân đánh lại Thiên triều mãi, cho đến lúc mấy cha con bị bắt, lẽ là phải chết chứ, thế mà bây giờ lại được làm đến chức thị lang rồi. Chắc ông đã có nghe... À, chúng nó đến đây rồi!

Tiếng trống. Mấy tên lính hầu bung quả sơn son, đi vào nghểu nghện.

NGUYỄN TRÃI: - Gì vậy ông Mã.

LÃO MÃ: - Nói chuyện lan man, tí nữa quên mất việc! Hoàng đại nhân biểu ông ít trà Vũ Di, bên Trung Quốc mới gửi sang. Thôi, tôi xin phép ông nhé... À, ông có muốn viết thư từ gì cho cụ thân sinh, cứ đưa lại đằng tôi, bây giờ người đi lại không thiếu, tôi xin gửi đến tận tay cụ Phi Khanh. Tôi nghĩ sao nói vậy, ông đừng giận. Ông có thương cụ nhà bên ấy, thì ở đây ông cũng nên khéo xử. Việc đời nó phải thế, ông lạ gì... Lại còn quên mất việc này nữa! Đây là chút việc riêng thôi, tôi muốn xin ông mấy câu thơ để tôi treo bút tích ông ở nhà, rồi sau này để lại làm của quý cho con cháu. Tôi sẽ xin hậu tạ cẩn thận.

NGUYỄN TRÃI: - Chử tôi có ra gì, mà thật tôi cũng chưa dám cho chử ai bao giờ. Ông Mã, phiền ông làm ơn cho tôi gửi lại Hoàng đại nhân chỗ trà Vũ Di này. Tôi không dám nhận.

LÃO MÃ: - Việc gì mà ông câu nệ quá thế, phụ lòng cụ Hoàng trọng kẻ sĩ. Ưc Trai tiên sinh ạ, tôi nói thật, ông cũng nên chú ý, đừng có chọc tức cụ Hoàng Phúc về những chuyện vặt này, nó chẳng đáng gì.

NGUYỄN TRÃI: - Ông nói làm tôi thêm sượng sùng. Tôi nay chỉ mang chút sống thừa nguội lạnh cũng không xong. Ông trình lại dùm với Hoàng thượng thư. Tôi không dám nhận.

LÃO MÃ: - À, cái ấy tùy ông, tôi đâu dám ép. *(Nói tiếng Trung Quốc với bọn lính)*. Dem về nhà tao... Thế khi nào ông muốn gửi sang cho cụ thân sinh, xin cứ đưa lại dềng tôi!

Lão Mã đi cùng bọn lính.

NGUYỄN TRÃI: - Cô Thảo nghỉ tay. có gì mà dọn dẹp mãi! Cô nghe rõ cả đấy chứ?... Dừng con ép bố, đừng bố ép con... Bên Kim Lăng chắc nó cũng đang dọa ông cụ!... Để xem nó còn ngbĩ ra những trò gì? Nó vẫn để ý đến mình, không lơ ra chút nào, cô thấy không? Nó tìm đủ

cách cho ở đây, không còn ai dám tin anh nữa! Nó muốn biết anh đang làm gì, nhưng anh có làm gì đâu, chẳng qua sống như con dũi quanh quẩn nơi này, (Cười) "góc thành Nam, lều một gian, no ước uống, thiếu cơm ăn", hàng tháng, hàng năm chẳng ai thấy mặt! Canh giữ thì cũng thế, mà dò xét ngầm thì cũng chỉ có thế. Nó không thể biết được anh đang làm gì, cái anh làm là ở chỗ nào kia! Cô có biết ở đâu không? (Cô gái cười, chỉ vào đầu Nguyễn Trãi). Cô giỏi lắm! Ở trong này thì nó làm thế nào trông thấy được! Có chặt cái này, đem bỏ ra, cũng không trông thấy được (Cười). Mấy năm làm con dũi cũng không đến nổi uống, cô ạ, anh bắt đầu suy nghĩ thấp thoáng nhiều cái... Nó là nước lớn, từ lâu nhiều phen nó đã muốn nuốt chửng mình. Đời Tần Hán, nó đã chiếm mình, cai trị ngót nghìn năm, vậy mà vẫn không thể nào làm cho ta biến thành một tỉnh của nó được. Người mình vẫn giữ tiếng nói, phong

tục của mình, không sống theo cách của nó! Bởi vì ở ta, con người sống với nhau phải lẽ hơn. Như cô, cô có chịu bó chân như đàn bà bên ấy không? (*Cô gái cười, đi mấy bước lấm chấm*). Ừ, cô đã nhìn thấy bàn chân bó từ nhỏ bao giờ chưa? Nó bé tẹo, vẫn chỉ bằng bàn chân trẻ con, nhưng quắt lại, không thành bàn chân nữa! Đàn bà bó chân lúc nào mà chẳng đi hài, chỉ bước được từng bước như trẻ tập đi, trông đôi hài thô xinh xắn, mà bàn chân bên trong thì dập nát, cong queo. Cô có nhớ hôm thằng Trương Phụ, nó chê các cô là man di, chân dẫm đất, không biết đi hài! Hôm ấy, anh cứ nghĩ đến đôi hài của người đàn bà bó chân... Những cái khác đại để cũng như thế... Bày đặt ra lấm thứ trời buộc, khuôn ép, trái tự nhiên, thì thành ra khô héo, chỉ nuôi cái ác ngầm!... Sống làm người khó nhiều nỗi... Ở với nhau cho có tình thương... Có gốc có lẽ cũng ở bấy nhiêu... Dân ta nói: Chịu thương chịu khó... Đúng lắm... Con người ta sống

có mắt để nhìn, có tay để làm, có chân để đi, có đầu để suy nghĩ, có lòng dạ để thương yêu chứ! Không! Không! Không đời nào dân ta chịu cái lối của chúng nó. Miệng luôn luôn nói lễ nghĩa, nhưng mà đối xử với người thì trắng trợn, chỉ cần kiếm lợi, chỉ cốt tiện việc! Không cứ to là phải, cứ ác là được, cứ lấy thịt đè người là có lý à? Không được! Cho nên chúng nó ghê gớm, sâu hiểm, nhưng mà nước ta không thể mất, cô ạ! Cô múa đi. Phải, phải đấy!

Cô gái múa rồi cười ra hiệu xin phép về. Nguyễn Trãi ngồi lặng, nghĩ ngợi. Trời sắp tối, sao hôm đã mọc.

TIẾNG NÓI THẨM: - *Đừng đỉnh chiều hôm dất tay*

Trông thế giới phút chim bay

Non cao non thấp mây thuộc

Cây cứng cây mềm gió bay

Nước mấy trăm thu còn vậy

Nguyệt bao nhiêu kiếp nhân này...

NGUYỄN TRÃI: - Ôi...

TIẾNG NÓI THĂM: - *Ngoài chừng mọi chón đều thông hết*

Duy một lòng người cực hiềm thay...

NGUYỄN TRÃI: - ... Duy một lòng người cực hiềm thay... *(Một lúc)*. Đã tối lúc nào! *(Thấp cây nển, trong ánh sáng hiện lên đoá cúc đỏ)*. Trời ơi! Lạ lùng!... Hoa cúc đỏ muốn nói gì với ta...

Nguyễn Trãi lấy cây đàn nguyệt, gảy một khúc chậm rãi. Cúc đội chiếc thúng vào đầu sân, nghe thấy tiếng đàn, cô đặt thúng xuống, đứng lặng im.

CÚC: - Có tiếng đàn trong nhà. Những tiếng như từ nơi nào rất xa, bay đến đây nói với tôi dịu dàng bao điều suy nghĩ trang nghiêm... Ôi... tiếng đàn đã im rồi... Sao tự nhiên tôi bối rối như thế này! Bao nhiêu điều tôi nghĩ trước bỗng bay đi đâu hết! Tôi chỉ muốn để mọi thứ lại đây mà ù chạy đi... Con bé rõ ngớ ngẩn này, mà như thế còn nên công việc gì! *(Đội thúng đi vào, gọi khẽ)*. Ông Trãi.

NGUYỄN TRÃI: - Ai! Cô Cúc đấy à? Ôi giỏi!

CÚC: - Vâng. Tôi đây ạ.

NGUYỄN TRÃI: - Cô Cúc! Cô lại đem cho gì mà nhiều vậy!

CÚC: - Dạ. Có gì đâu.

NGUYỄN TRÃI: - Cô đúng là Mị Nương Tiên Dong. Không thấy cô, nhưng cô vẫn ở đằng xa, che chở cho tôi. Lần trước, giữa lúc chúng nó kiếm chuyện dọa nạt bắt tôi thì cô đến, rồi tôi được yên. Lần này thì giữa lúc thầy đồ hết học trò, đang lo sắp phải chạy gạo từng bữa, cô lại đến. Một thúng gạo nếp thế này thì tôi cứ việc thông thả mà ăn xôi cả tháng. Chuyến này thì tôi thành Bụt được rồi!

CÚC: - Dạo này ông có được khỏe không ạ? Ông ở đây, lỡ mà ốm đau, có khi hàng tháng cũng chẳng ai biết! May mà còn có cô Thảo.

NGUYỄN TRÃI: - Vâng. Tôi tự nghĩ lắm lúc cũng thẹn thùng, chẳng giúp ích gì được cho ai, chỉ làm bận người khác.

CÚC: - Ông cứ nói, công việc của ông ở những cái khác kia chứ ạ.

NGUYỄN TRÃI: - Nào tôi đã làm được công việc gì!
(Cười). - Ấy cũng có ông hàng xóm
nhanh nhẩu, cứ bảo là để ông ấy mách
mối cho một bà goá nào nhờ nhàng,
may ra người ta có thương tình.
Nhưng mà tôi nghĩ thân mình thất
thểu, nên không dám.

CÚC: (Cười) - Ông đòi cao thế, khó đấy ạ!...
Ôi chao, đoá cúc gấm nở đẹp quá!

NGUYỄN TRÃI: - Vâng. Của một đứa học trò nó đem
cho. Nó phải thôi học, nhưng vẫn nhớ
thầy. Được gặp cô hôm nay, vui quá,
chắc tôi sắp được nhiều điều may!

CÚC: - Dạ có người đem đến cho ông tờ giấy
này.

NGUYỄN TRÃI: - ... Chữ của ông cụ tôi! Ở đâu đến
thế này! Giấy đề ngày mười tháng
trọng thu năm ngoái... "Bình nguyên
kinh hoả hậu. Thực vật các thù
phương"... Câu của sư Chân Không đời
Lý, ông ngoại vẫn dạy tôi từ ngày tôi
còn nhỏ... "Đồng bằng qua cơn lửa.
Cây cỏ đều thơm lạ"... Ai đem tờ giấy
này về đây?

CÚC: - Người ấy đã đến đây, nhưng gặp lúc trong nhà có khách, ông ấy lại đi.

NGUYỄN TRÃI: - Có ai đâu... lúc nào nhỉ?... Hay là ông bán dầu.

CÚC: - Ông ấy hình như có họ xa với ông.

NGUYỄN TRÃI: - Ông bán dầu ấy?

CÚC: - Vâng. Ông ấy là Trần Nguyên Hãn đấy ạ! Ông Hãn người Lập Thạch.

NGUYỄN TRÃI: - Trần Nguyên Hãn... Thế có nhẽ là người họ bên ông ngoại tôi. Phải, tôi nhớ ông ngoại tôi trước có lần kể cho tôi nghe về người họ bên Lập Thạch.

CÚC: - Ông Hãn muốn đến gặp ông, có được không ạ?

NGUYỄN TRÃI: - Ông ấy tìm tôi, chắc không phải chỉ có việc tờ thư này... Cô cho tôi hỏi thật: cô có biết ông Hãn không?

CÚC: - Dạ, chúng tôi rất kính trọng ông Hãn. Ông ấy quen biết với chúng tôi từ mấy năm nay.

NGUYỄN TRÃI: - Cô nói thì tôi tin.. Vâng, để xem...

CÚC: - Ông Hãn đang đợi, chắc nội đêm nay, ông ấy sẽ đến gặp ông, nói chuyện.

NGUYỄN TRÃI: - ... Đồng bằng qua cơn lửa. Cây cỏ đều thơm lạ... Thật ra vẫn là cây cỏ ấy, chỉ có, nhận ra được không phải dễ. Có phải không cô? Nhìn cho thấu một con người, không dễ chút nào, thời buổi này, người ta hay có nhiều bộ mặt. Dùng con mắt nào mà nhìn bây giờ?

CÚC: - Dạ vâng, lòng người có thước nào đo được. Cái quanh co của con người thật ghê gớm. Mà lòng thương của con người, cũng không cùng... Tôi nghĩ, có nhẽ con người ta còn có hai con mắt khác nữa, hai con mắt này mở ra thì nhìn được vào lòng người.

NGUYỄN TRÃI: - Nghe cô mà tôi thầm giật mình. Có khi càng lọc lõi, khôn ngoan thì hai con mắt mình lại tối mờ đi... Hay là vì tôi đã phải chống chọi quá nhiều! Có khi cứ ngây thơ, trong trẻo, mà lại nhìn rõ.

CÚC: - Cũng có khi người phải tự chống chọi với mình để mà sống...

NGUYỄN TRÃI: - Ôi chào! Cô là ai mà hiểu nông nổi làm người đến vậy!

CÚC: - Vâng... Tôi không phải người ở đây... Cho đến bây giờ, tôi vẫn không biết quê tôi ở đâu... Tôi là đứa trẻ nhặt được ở gốc cây gạo, trên bãi sông, một buổi sớm...

NGUYỄN TRÃI: - Cô nói sao?

CÚC: - Hồi ấy tôi sáu tuổi... Năm ấy là năm Quý Dậu, lụt to, rồi chết dịch, rồi dân ta chết đói đầy đường, chắc ông còn nhớ. Mẹ tôi phải bỏ làng, dắt tôi đi, lần hồi lên đến đất Kẻ Chợ này. Tôi vẫn như còn nhìn thấy mẹ tôi, khuôn mặt chỉ còn hai cái hốc lõm mắt... da thì xỉn lại như vỏ cành khô... còn tay chân thì khẳng khiu những ống xương... Tờ mờ hôm ấy, còn tối đất, mẹ tôi dắt tôi đến gốc cây gạo, bảo tôi ngồi xuống, rồi lập cập quay đi, tôi nhớ, lúc ấy tôi bỗng hiểu, tôi hét lên một tiếng: Mẹ ơi! Mẹ tôi quay lại, đến quỳ xuống, ôm lấy tôi, rồi... mẹ tôi chấp hai tay mà vái: Mẹ lạy con, mẹ lạy con, con nghe mẹ, con ở lại đây, đến sáng người ta đi qua, người ta cho con ăn... (*Ôm mặt*).

NGUYỄN TRÃI: - ...Cô Cúc...

CÚC: - Tối tăm mãi bấy nhiêu năm rồi!...
Chuyển ánh sáng. Đêm. Trần Nguyên Hân ngồi bên đèn cùng với Nguyễn Trãi.

TRẦN NGUYỄN HÂN: - Bấy nay tôi chưa tìm đến ông, chỉ vì tôi muốn đợi một lúc nào đích đáng... Tôi ở nơi rừng đồi từ nhỏ, chỉ quen với công việc ruộng nương, săn bắn. Chữ nghĩa thì kém, cũng ham đọc đôi quyển binh thư, nhưng bây giờ mọi việc đúng sai ở đâu, đi con đường nào, thật khó quá! Tôi mới làm người bán dầu rong để dễ đi rộng đây đó, gặp được nhiều hạng người, lấy những điều mắt thấy tai nghe mà suy nghĩ. Gần đây tôi có gặp ông Lê Cảnh Tuân, ông Lê có ý tìm ông cùng mấy ông nữa, để bàn một việc. Vua Trùng Quang mới cho người ra mời các ông danh sĩ Thăng Long giúp cho việc lớn.

NGUYỄN TRÃI: - Ông thấy vua Trùng Quang thế nào?

TRẦN NGUYỄN HÂN: - Tuy là người cùng họ, tôi không được quen biết nhiều với bên

nhà vua. Tôi cũng đã có tìm vào Nghệ An, đến nơi đóng quân, nhưng thấy giữa nơi thôn dã xơ xác mà nghĩ về triều đình cách bức quá, mình chẳng qua là anh bán dầu rong, nên tôi lại về. Nói thật, tôi là người đích họ Trần nhưng tôi chưa thấy ông nào người họ Trần chúng tôi phá nổi quân Minh này!

(Im lặng)

NGUYỄN TRÃI: - ... Dù sao, lòng dân vẫn pháp phủng mong mãi...

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Vâng, dân ta chưa quên nhà Trần đánh Nguyên đời trước. Nhưng mà lòng người cũng nản đi dần. Vì không kể ông Trần Nguyệt Hồ, bản lĩnh không có gì, ngay ông Giản Định, lúc nổi lên được người ta theo đông thế, đánh được trận Bô Cô vang dội, chém một lúc mấy tướng của nó, suýt bắt sống được cả thằng Mộc Thạnh, thế mà rồi ngập ngừng, để lỡ tất cả! Vừa thắng xong một trận, đã giết công thần, từ đấy mà rời rã! Còn ông Trùng Quang bây giờ thì đang lo chống đỡ

khó khăn với thằng Trương Phụ mà lại hai lần sai sứ sang Yên Kinh để xin vua Minh nó phong tước cho! Luân quần quá đời!

NGUYỄN TRÃI: - Tôi thấy giúp vua Trùng Quang có các ông Đặng Dung, Nguyễn Biểu, Nguyên Cảnh Dị đều là người gan dạ không tầm thường.

TRẦN NGUYỄN HÂN: - Vâng, ông Trùng Quang có tướng giỏi. Mà đất Hoan Ái là nơi dân mạnh. Giặc trong ấy cũng chưa đứng chắc... Nhưng mà... chưa đánh được giặc đã lo ngôi vua! Máy lần bắt lính gom quân, được chừng vung tay đem đi đánh thành này thành khác, lại hết, lại bắt lính lấy quân, cứ thế đuổi dân! Đến bây giờ có nguy cơ Trương Phụ nó sắp úp đến tận nơi rồi, mà còn bày chuyện đi xin xỏ vua bên nó, một việc ấy cũng làm lòng người ly tán, thậm chí có thể sinh ra việc phản phúc! Tôi sợ rằng không còn được bao lâu nữa... Thật cứ như trông thấy cọp nó sắp vồ mồi mà mình không làm gì được!

NGUYỄN TRÃI: - Đời trước, nhà Trần ta đánh

Nguyên là lúc đang thế nổi lên, cả nước một lòng. Hưng Đạo Vương cầm chắc quân mạnh trong tay, quần nhau với giặc, cho nó lỏng lên chạy ngược chạy xuôi, phơi mỏng, trải dài. Vương bấy giờ chọn nơi, chọn lúc, giáng đòn chết tươi, quật gãy xương sống của nó! Công việc thời ấy là lấy sức cả nước mà đánh đuổi giặc. Còn bây giờ đánh quân Minh này là phải làm sao lấy lại nước từ trong tay giặc... Sắp tới đây, sợ rằng còn tới bởi tan tác nữa. Có khi phải lấy lại từng người từ trong tay nó!

TRẦN NGUYỄN HÂN: - Chà! Tôi thấy rồi! Lấy lại nước từ trong tay giặc! Lấy lại từng người từ trong tay nó! Phải rồi! Công việc này khác hẳn, mình phải có thao lược khác! Nếu không thì cứ như chui mãi vào trong cái sừng trâu! Bây giờ phải bắt đầu như thế nào đây... Xin ông nói rõ thêm.

NGUYỄN TRÃI: - Tôi nghĩ, có lẽ rồi phải từ đống nhỏ mà mở ra dần như vết dầu loang. Không nên vội tính chuyện đánh thành, mà có lẽ trước tiên phải biết

đánh vào lòng người, lòng dân ta và cả quân địch nữa! Chịu nhịn đói để dân có cái ăn, chịu xả thân để dân còn được sống, nói cho cùng, ở đâu rõ nhân nghĩa thì lòng người hướng về đấy. Sao cho dân ta mọi nơi ngóng trông, mà bên địch thì nó phân vân, chần chừ, khó quyết. Cách dùng binh thì đừng ham dàn quân đối mặt với nó. Phải tía nó trước, khoét nó phía sau. Lấy yếu chống mạnh, đánh bất ngờ. Lấy ít đánh nhiều, dùng mai phục. Đừng chê nhỏ, đừng vội tham to, giấu tung tích cho kín, hiện đằng đông mà đánh đằng tây, góp gió làm bão, vừa đánh vừa gây dựng, từ nhiều suối nhỏ mà dần hợp thành sông lớn.

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Sao mà ông nhìn được thấy như vậy!

NGUYỄN TRÃI: - Nói thì dễ, ông ạ. Chỉ có nói thì chưa động được đến sợi lông chân của nó.

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Nhưng mà tìm ra đúng sai cho sáng rõ thì không dễ chút nào. Có khi dẫm lặn vào lửa, mà không dẫm

mở mắt nhìn vào cái thật. Nghe ông mà tôi vẫn còn bàng hoàng cả người!

NGUYỄN TRÃI: - Ông Hãn ạ, làm thế nào có được một chút dần vốn đầu tiên, dù ít nhưng chắc...

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Tôi hiểu ý ông. Dần vốn ở việc này là đất, là người. Đất có chỗ tới, chỗ lui. Nhất là người. Không chỉ hào kiệt, sĩ phu, phải có lính, mà mỗi người lính đều là cốt lõi bền bỉ. Không chỉ có quân, phải có dân nuôi, che, bao bọc. Không chỉ lo gươm giáo, cung nỏ, còn phải có thóc gạo. Chà!

NGUYỄN TRÃI: - Ông đã nhìn thấy người làm được như vậy ở đâu chưa?

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Chưa, ông ạ.

NGUYỄN TRÃI: - Ông cho tôi hỏi: Sao ông lại không phải là người đứng ra làm những công việc ấy?

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Ông đã hỏi thật, thì tôi cũng xin nói thật. Tôi cũng đã có lúc nghĩ đến điều ấy. Nếu chỉ cần dòng dõi, thì tôi là người dòng máu đích nhà Trần đấy, mà là dòng chính cùng một chi

với cụ Băng Hồ ta. Nhưng nghĩa lớn của cả nước đâu phải của riêng một nhà nào, một họ nào! Từ khi tôi đi làm anh bán dầu rong, tôi cũng thấy được cái tài, cái trí thực sự của mình đến đâu. May ra thì cũng có thể cầm gươm mà đi vào chỗ sống chết, đánh với vài vạn hoặc vì chục vạn quân của chúng nó. Nhưng chưa dám nghĩ đến cái đức cảm hoá được mọi con người, uốn được cái cong thành ngay, từ đám tro nguội mà nhen lên thành lửa đỏ. Ông Trãi ạ, chưa biết sẽ là ai đây, nhưng tất sẽ có người như thế ở một nơi nào. Tôi sẽ đi khắp nước, đến kỳ cùng, tìm cho bằng được một người nào ở một nơi nào...

NGUYỄN TRÃI: - Còn việc ông Lê Cảnh Tuân, ông định sao?

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Tôi nghĩ cũng cứ nên gặp, ông Trãi ạ. Ngoài ông Lê nên gặp mấy ông ở gần như ông Vũ Mộng Nguyên, sư ông Yên Quốc nữa!

NGUYỄN TRÃI: - Sư ông Yên Quốc được tha về rồi ư?

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Ông ấy mới về, bây giờ ở chùa Một Cột. Máy năm bị giữ ở Yên Kinh, sư ông biết nhiều chuyện bên ấy, ta cũng nên nghe.

NGUYỄN TRÃI: - Việc này xin tùy ông.

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Vâng, tôi sẽ lo liệu. Thôi, tôi xin về. Câu chuyện ông nói hôm nay như tia sáng qua sương mù bấy lâu...

Trần Nguyễn Hãn đi.

Nguyễn Trãi còn lại một mình, nghĩ ngợi, nhìn đoá hoa cúc.

NGUYỄN TRÃI: - ... Hoa cúc đỏ... Sắc ấy mặt trời, hương ấy hương xạ...

Côi đông cho thức, xạ cho hương

Tạo hoá sinh thành khác đáng thường

Chuốt lòng son, chẳng bén tục

Bền tiết ngọc, kể chi sương...

Đoá lửa thơm mùa sương giá. Ta sẽ không quên ngày hôm nay...

Nguyễn Trãi đến chiếc trống đồng và chòm khánh đá, diêm mấy tiếng, suy nghĩ. Tiếng khánh, tiếng trống như gọi, trả lời, như có nhiều tiếng nói cất lên.

NHỮNG TIẾNG NÓI: - Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân

Quân đánh dẹp chỉ vì trừ bạo...

(Những tiếng khánh đá gọi)

Sấm vang, chớp giạt

Trúc chẻ, tro bay

(Tiếng trống đồng gâm reo)

Lấy đại nghĩa thắng hung tàn... Đem
chí nhân thay cường bạo...

CẢNH BA

CHỢ GÓC PHỐ

*Cô gái cầm vừa múa xong, gỡ mặt nạ,
lau mồ hôi đầm đìa trên mặt.*

NGƯỜI XEM: - Múa nữa đi!

- Múa sư tương tư xem nào.

Cô gái lại múa. "Ông sư" đến gật gù trước mấy phụ nữ đứng xem. Tiếng cười ran...

CÔ ĐÀO XUYÊN: - Thôi, nghỉ đi một tí, em. (*Cầm bát đi quanh*). Các ông các bà giúp đỡ nhà nghề chúng tôi. (*Gõ thanh tre hát*).

Sông Tô nước chảy trong ngần

Có thuyền buồm trắng chạy gần chạy xa...

Nón quai thao Kẻ Đơ đây chăng? Nào các bà các cô Kẻ Bưởi, Kẻ Đơ ta giúp cho nhà nghề chúng tôi hát vui nào!

(Hát) Ai làm chiếc nón quai thao
Để cho anh thấy cô nào cũng xinh
Nhấn ai trảy chợ kinh thành
Mua em tấm lĩnh hoa chanh gửi về...

MỘT NGƯỜI XEM: - Hát câu nào có làng Ngọc Hà đi!

CÔ ĐÀO XUYÊN: - À, chắc người lịch sự ta ở Ngọc Hà đấy hử!

(Hát) Giếng Ngọc Hà vừa trong vừa mát

Vườn Ngọc Hà thơm ngát gần xa
Hỏi người xách nước tưới hoa
Có cho ai được vào ra chốn này...

MỘT NGƯỜI XEM: - Nghe được đấy, hát vài câu nữa về người Long Thành ta đi nào!

CÔ ĐÀO XUYÊN: *(Hát)* - Đi đâu mà chẳng biết ta
Ta ở Kẻ Láng chính nhà trồng rau
(Tiếng cười)

Rau mùi, rau húng, ai ơi!
Thìa là, cải cúc, mồng tơi, tỏi giềng.
(Tiếng cười rộ)

TÊN CHỈ ĐIỂM: - Hát với xướng! Thế mà cũng thích!

(Đập đập roi da vào ống xà cạp, đi quanh dóm ngó).

MỘT BÀ GIÀ HOA KIỂU: - Anh Voòng làm cái gì thế? Kệ người ta có được không? Ai mua táo đây. Táo dầm đường, ngon lắm, ăn đi!

MỘT NGƯỜI XEM: - Bà Xôi cho mấy xâu táo nào. Bà ở đây nghe hát với chúng tôi cho vui.

CÔ ĐÀO XUYỀN: *(Đến trước một cô gái e lệ)*

Nhớ ai em những khóc thầm
Hai hàng nước mắt dầm dầm như mưa
Nhớ ai ra ngăn vào ngơ
Nhớ ai ai nhớ bây giờ nhớ ai
Nhớ ai bồi hồi bồi hồi
Như đứng đông lửa, như ngồi đông than..

TÊN CHỈ ĐIỂM: - Mày hát nhớ ai? *(Đến trước cô gái cầm, lấy mũi roi, đập vào ngực cô).* Con gái này không được múa như thế nữa, nghe không! Những cái mặt nạ này là ai, hử!

CÔ ĐÀO XUYỀN: - Cái thằng chó săn! Bắn nháng như nặng vào chuồng gio.

MỘT MỤ PHẤN SON: *(Bên cạnh chồng, nhà buôn*

Hoa Kiều) - Chúng mày múa hát
nhảm nhí, lại còn hỗn láo!

CÔ ĐÀO XUYỀN: *(Hát)*

- Tham giàu lấy phải thằng Ngô
Đêm nằm như thể con cua nó rò
(Tiếng cười rộ)

TÊN CHỦ ĐIỂM: - Mày hát cái gì?

CÔ ĐÀO XUYỀN: *(Hát)*

- Diều hâu mày liệng cho tròn
Đến mai ta gả gả con cho mày!

TÊN CHỦ ĐIỂM: - Mày láo, tao đánh chết mày! *(Rút
mã tấu, túm lấy cô đào).*

NHỮNG NGƯỜI XEM: - Này! Không được làm thế!

Đòn gánh vung đến. Tên chủ điểm bỏ
chạy, người ta cười ồ.

CÔ ĐÀO XUYỀN: *(Hát tiếp)* - Sông Tô nước chảy
trong ngần

Có thuyền buồm trắng chạy gần chạy
xa

Thon thon hai mũi chèo hoa

Lướt đi lướt lại như là bướm bay

Người về nhớ cảnh hôm nay

Nước non non nước ai bày mà xinh!

CẢNH MỘT

*Bãi sông rộng, cây đa. Ánh lửa một bể
lò rèn. Một ngôi miếu.*

*Tháp thoáng Cúc cầm bơi chèo và
người thợ rèn xách chiếc búa lớn ở góc
đa. Tiếng mõ xa cầm canh.*

SƯ ÔNG: - Có nhẽ cũng đã gần nửa đêm.

LÊ CẢNH TUÂN: - Vâng. Chóng thế. Hôm nay tôi
vâng mệnh Đức vua Trùng Quang,
thật may cho tôi được gặp các ông
cùng với cụ Hoà thượng. Chúng ta
ngồi với nhau ở đây chỉ có mấy người,
nhưng cũng có thể nói là cái lõi sáng
của trí tuệ cả nước. Ý tứ nhà vua gửi
gắm, tôi nói không sao hết được. Lát
nữa chúng ta mỗi người đi một hướng
nhưng tấm lòng vẫn ở với nhau.

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Bây giờ xin để cụ Hoà
thượng nói cho nghe ít chuyện bên Yên
Kinh. Ông Lê Cảnh Tuân thấy thế
nào?

LÊ CẢNH TUÂN: - Vâng, xin cụ cho nghe tin tức mới bên ấy... Thế mà chúng ta vẫn còn sống cả! Mà tôi trông ông Vũ Mộng Nguyên bây giờ đẹp như một ông tiên thật rồi! Ông tài thật đấy. Chúng tôi thua ông hết!

VŨ MỘNG NGUYỄN: - Tôi còn tài cán gì! Bấy nhiêu năm chui lủi cũng không xong, đầu sắp bạc hết rồi, vẫn chỉ báo hại vợ con. Ông Trãi đã rõ cảnh tôi quá!

NGUYỄN TRÃI: - Dạ...

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Thưa Hoà thượng, Giản Định Vương mất rồi, có phải không ạ?

SƯ ÔNG: - Dạ, tôi có nghe nhà vua đau bệnh, đã mất trong nhà giam!

LÊ CẢNH TUÂN: - Chưa chắc là đau bệnh, nó giết đấy thôi!

Mọi người cúi đầu. Tiếng tù và vẳng lại.

VŨ MỘNG NGUYỄN: - ... Còn dám cha con nhà ông Hồ Quý Ly bây giờ thế nào, thưa Hoà thượng?

SƯ ÔNG: - Bây giờ họ đã tha cả, đưa mỗi người đi một nơi. Ông Quý Ly thì đi thú thú

ở Quảng Tây. Ông Nguyễn Trùng dâng phép chế súng nên được làm quan, vẫn ở Yên Kinh. Vừa rồi đám quan sứ của vua Trùng Quang sang, nghe đâu ông Nguyễn Trùng có giúp cho nhiều việc.

LÊ CẢNH TUÂN: - Giúp gì! Giúp cất cổ! Thằng ấy bây giờ là người Tàu rồi! Mà sứ giả Hồ Ngạn Thần là người cùng họ với Hồ Nguyên Trùng, chúng nó dây mơ rễ má với nhau từ lâu... Chết thật, có chuyện gì trong nước, binh tình yếu mạnh thế nào là nó phun cho nhau hết thôi! Sao vua Trùng Quang chọn người đi sứ mà sơ xuất đến vậy! Phải báo vào trong Nghệ để nhà vua cho chém ngay thằng Ngạn Thần!

SƯ ÔNG: *(Nhìn nhanh Nguyễn Trãi)* - Thành ra bên ấy bây giờ chỉ còn cụ Phi Khanh là vẫn bị giam trong ngục... Cũng ngược đời. Chúa lo thoát thân, tôi thì gánh vạ!

VŨ MỘNG NGUYỄN: - Nghĩ cũng đáng náo lòng... Một cơn gió tanh, ngọc chìm, bèo nổi.
(Im lặng).

TRẦN NGUYỄN HÃN: - Dạ, Hoà thượng gặp các tăng già bên ấy, nghe người ta nói thế nào về bọn Trương Phụ, Hoàng Phúc bên này? Những việc xếp thấy người làm gò, quán ruột người vào cây, rán thịt người lấy mỡ bôi trục xe trạn của chúng nó, những việc bày trò bắt người đi trên cột đồng bắc qua lửa, những việc như thế các bậc tu hành bên ấy có biết không?

SƯ ÔNG: - Cũng có nghe nói đến, nhưng chỉ một vài cụ phân nân, buồn bực. Còn thì họ toàn là xôn xao về những chuyện quan này tướng kia sang Giao Chỉ, bắt được về bao nhiêu đàn bà, đầy tớ, thợ thuyền, lấy được bao nhiêu vàng bạc, châu báu! Rồi còn hương trầm, quế chi, hồ tiêu gửi về nhà ra sao, chuyện đầu miệng của họ như vậy! *(Thở dài)*

LÊ CẢNH TUÂN: - Ôi dào, chúng nó cùng một giuộc với nhau cả! Thằng Trương Phụ nó làm những việc ác thế, chứ ác nữa, nó cũng vẫn vững.

VŨ MỘNG NGUYỄN: - Còn phải trạn mạc gay go thì Trương Phụ còn mạnh thế lắm. Nhưng

rồi, nếu như xong việc đánh nhau, thì lão Trương Phụ dù nanh vuốt cũng chẳng có yên lâu được! Đấy, rồi các ông xem, những đám quan to khác bên ấy chúng nó sẽ dèm pha, kỳ đến đánh bắt lão Trương đi để mà tranh nhau sang chiếm chỗ thái thú!

LÊ CẢNH TUÂN: - Tôi vẫn phục ông Vũ là người cao kiến. Ông nhìn người, đoán việc, thấy sớm mà ít sai. Hơn chục năm nay, bao nhiêu nghiêng ngả đảo điên mà ông vẫn giữ được không hề dính bợn. Chẳng bù cho bọn chúng tôi loay hoay giữa cơn bụi mù!

VŨ MỘNG NGUYÊN: - Ông Lê dạy quá lời! Thật ra tôi không dám dính vào đại sự, chỉ vì tự biết mình. Tôi không dám làm hỏng việc của người khác. May ở quê nhà còn được chỗ nương thân, muối dưa tạm sống, lo sao không phiền hại đến ai, nếu lỡ có lụy vì mình thì cũng chỉ có vợ con mình thôi (*Đứng dậy*): Thôi, tôi xin phép các ông. Thật tôi cũng không còn nghĩ được gì hơn. Nghĩ thế nào đã nói cả... Ông Trãi có lúc nào

sang chơi bên tôi một hôm... Ông sang, tôi sẽ xin uống với ông một đấu rượu, rồi chèo thuyền thúng đưa ông đi xem đầm sen quê chúng tôi!

NGUYỄN TRÃI: - Ở bên quê, tiếng vậy, xin ông cũng để ý luôn. Bọn ác bây giờ chúng nó không chữa ai, mà tay chúng nó với đi các nơi mỗi ngày một dài thêm.

SƯ ÔNG: - Tôi cũng xin phép các vị, tôi về cùng ông Vũ. Kẻ tu hành, thân đã ở ngoài đời, chỉ biết sớm tối cầu Đức Phật ban phúc tuệ cho các vị hào kiệt nước Nam ta. Còn như chùa tôi ở, đây là nhà của Phật, khi nào các vị cần thì cứ đi về, không phải người Minh đã bắt tôi một lần mà làm tôi thay đổi được.

Họ vái chào nhau. Trần Nguyên Hãn đưa hai người ra cây đa. Cúc ra đón. Họ cùng đi ra bờ sông.

LÊ CẢNH TUÂN: - Như vậy đấy. Người có lòng không phải thiếu, nhưng nói đến làm một việc gì bây giờ, thì nhìn quanh bống vắng vẻ, lạnh lẽo. Vậy mà còn lác đác mấy người chúng ta lại mỗi người

một ý! Tôi thú thật là hôm nay tôi cũng có phần nào không ngờ, tôi vẫn nghĩ rằng ông là cháu ngoại tướng công Băng Hồ, gắn bó với nhà Trần hơn mới phải!

NGUYỄN TRÃI: - Thưa ông, tôi chỉ mong có phương nào cứu được dân, lấy lại được nước!

LÊ CẢNH TUÂN: - Có lẽ vì tôi cũng đã trên đầu hai thứ tóc, không còn bao nhiêu năm để mà xoay chuyển, nán đợi. Suốt từ trước, đã nguyện một lòng vì tôn miếu nhà Trần, cho nên nếu Trời bất nhà Trần phải hết thì tôi cũng chết theo thôi, cũng chỉ còn được một tí liêm sỉ ở chỗ ấy.

NGUYỄN TRÃI: - Xin ông nghĩ mà xem, lúc này dù ông định giấu mình, đổi họ tên, mà vào làm ở nhà dạy học của bọn chúng nó, tôi e cũng là khó lắm.

LÊ CẢNH TUÂN: - Tôi đã nghĩ nhiều, ông Nguyễn ạ. Trở vào hang hùm lần này, có chết tôi cũng vui lòng. Mà chúng nó giết tôi thì tôi cũng làm tỉnh ngộ được những kẻ còn mơ hồ, ngay cả nơi thân cận vua

Trùng Quang. Nhưng nếu có bị bắt thì tôi cũng còn tìm cách làm thế nào để chúng nó đưa tôi sang tận Yên Kinh, tôi sẽ có dịp mắng thẳng vào mặt từ thẳng Minh Hoàng để trở xuống, cho chúng nó thấy nước Nam ta không thiếu gì trung thần nghĩa sĩ! Việc dù không thành, chỉ vì ý Trời, không đến nỗi phải tự xấu hổ với mình...

Lê Cảnh Tuân đi ra phía bờ sông. Còn lại một mình Nguyễn Trãi ngồi lặng.

NGUYỄN TRÃI: - ... Cái lỗi sáng của trí tuệ cả nước...

Hai ông nhà nho lớn, nói đến tên, nơi nơi người người đều kính trọng. Một ông quay lưng lại việc đời, tìm một nơi góc vắng, để chết một mình cho sạch! Một ông lăm liết nhảy vào mũi dao của chúng nó, để chết cho anh hùng! Các ông muốn đánh lại chúng nó, nhưng mà cái đầu của các ông chỉ nghĩ được trong vòng cái khuôn của chúng nó! *(Như gẫm lên)* Sao lại chết! *(Im lặng một lúc)*... Đêm nay đất trời sao mà thăm thẳm... Non sông cách đường nghìn dặm... Sự nghiệp buồn đêm

trống ba... (Cúc đã vào, đứng lặng trong tối). Cô Cúc đấy ư?... Bây giờ cô là người cầm bơi chèo đấy cô ạ. Các ông ấy còn bận lo giữ lấy trung nghĩa! Trung... Nghĩa... Trung nào? Nghĩa nào? Trung với ai? Nghĩa với ai?... Tôn miếu nhà này... Xã tắc nhà kia... Có thế thôi ư? Cái nguy cơ to lớn, ghê gớm ngay trước mắt rồi, mà sao không nhìn thấy!

Trần Nguyên Hân cùng người thợ rèn vào, đứng nghe im lặng.

TRẦN NGUYÊN HÂN: - Ông nói nguy cơ thế nào?

NGUYỄN TRÃI: - Ông đấy à! Ông Hân ạ, chúng ta lại đến một phen mất nước một nghìn năm nữa hay sao?

TRẦN NGUYÊN HÂN: - Ông nói sao?

NGUYỄN TRÃI: - Ông nhìn mà xem những việc từ to đến nhỏ chúng nó đang làm. Không phải chỉ có chém, giết, vơ vét. Chúng nó tính chuyện đường dài lắm ông ạ. Chúng ta lại phải lâm vào cảnh Bắc thuộc một nghìn năm nữa hay sao?

TRẦN NGUYÊN HÂN: - Một nghìn năm Bắc thuộc

nữa... Không, không! Không bao giờ có chuyện như thế được! Không bao giờ dân ta chịu như vậy!

NGUYỄN TRÃI: - Vâng! May mà nước ta không phải chỉ có những ông nhà nho nghĩ bằng sách Tàu! May mà chúng ta còn biết sống theo lẽ của ta, nghĩ bằng cái đầu của ta... Bây giờ bốn bên lặng lẽ, im lìm, nhưng không phải vậy đâu, nghe kỹ xem, rì rầm khắp cả... Hàng chim ngủ khi thuyền đỗ, nước triều lao xao còn đợi trăng lên. Mà trăng sắp mọc kia rồi. Trăng lên, nước triều sẽ dâng lớn, ông ạ... Có Trời không nhỉ, bác An? Trời xưa nay khó tin, mệnh người vốn thất thường... Việc người do Trời định, hay là ý Trời do lòng người? Bác nghĩ thế nào?

NGƯỜI THỢ RÈN: - Tôi không hiểu, nhưng người ta bảo: Con cóc là cậu ông Trời, ông ạ.

HỒI III

CẢNH MỘT

CHÙA MỘT CỘT

BÀ HÀNG HƯƠNG: - Cuối tháng hai mà giòi còn làm
con rét ghê rét gớm!

THẤY BÓI: - Thế mà mấy hôm nọ đã nắng đến
cháy mớ! Bây giờ giòi đất cũng như
ngược đi thế nào!

BÀ HÀNG HƯƠNG: - Ấy, lại mới có lệnh cấm đàn
ông không được cắt tóc ngắn, phải để
tóc dài như người Tàu tất cả. Thôi, rét
thế này, các ông nuôi tóc dài cho nó
ấm gáy!

THẤY BÓI: - Trông nó ra thế nào nhỉ?

BÀ HÀNG HƯƠNG: - Còn đàn bà thì lại phải mặc áo
ngắn vạt, cao cổ, quần ống dài giống
như các thím. Mặc váy không được vào
chợ! Người ta đến phải lột quần chồng
mới được ra đường. Rồi mà các ông cởi

truông ngồi nhà với nhau cả lũ! Chán quá, ông ạ.

THẤY BÓI: - Bà có nghe việc bắt người ra sao không?

BÀ HÀNG HƯƠNG: - Nghe bảo cứ ba xuất dinh thì bắt một. Hoặc là đi các vệ sở làm lính canh. Hoặc là đi phu lên khai mỏ vàng mỏ bạc gì ở trên ngược! Người dưới quê tôi nói chuyện dưới ấy thì lại bắt dân đi mò ngọc trai. Họ đặt quan muối, ông ạ, vùng đồng muối ai làm ra được bao nhiêu, quan nó thu trữ hết, lái buôn phải nộp vàng ở Ty bố chính mới được giấy đi lính muối đem bán. Hột muối rồi bằng hột máu chứ không chơi!... (*Thấy người đi lễ*). Cô mua hương hoa nào. Hoa huệ hoa hồng tươi lắm đây...

Người đi lễ chùa qua lại, mua hương hoa, xem bói, v.v... Nguyễn Trãi cùng sư ông từ trong chùa đi ra.

SƯ ÔNG: - Vậy mong một, mong ông đến dự lễ, tôi không mời ai đâu ạ.

NGUYỄN TRÃI: - Đạo này tôi đi lại khó khăn. Chúng

nó không còn cách gì, lại cho canh nhà tôi, suốt ngày đêm lúc nào cũng có một thằng ngồi ngay đầu nhà! Nhưng tôi sẽ đến. Nghe nói ông Đặng Dung cũng chết theo vua rồi, phải không cụ?

SƯ ÔNG: - Vâng, chúng nó giải hai vua tôi sang Yên Kinh, giữa đường vua Trùng Quang nhảy xuống sông, ông Đặng Dung nhảy theo cùng chết với vua. Ông ạ, mấy đêm nay tôi không chợp mắt được lúc nào.

NGUYỄN TRÃI: - Cụ cũng nên để ý, chúng nó mà biết là mình cầu siêu cho ai, thì chúng nó lại kiếm chuyện.

SƯ ÔNG: - Dạ, ông không ngại. Ngày tuần, tôi niệm Phật, ai làm gì được.

Sư ông trở vào. Chú Lạc từ nãy vẫn đi lại lảng vảng, đến gặp Nguyễn Trãi.

LẠC: - Thưa ông ạ.

NGUYỄN TRÃI: - Cậu Lạc! Trông cậu khác quá. Ta lại đăng này, nói chuyện tiện hơn.

Hai người ra bên hồ.

LẠC: - Ông Hân nhắn em thưa với ông là đầu tháng này không gặp ông được. Ông Hân vội đi rồi.

NGUYỄN TRÃI: - Lại đi một lần nữa... Lần này ông ấy đi đâu?

LẠC: - Dạ đi vào Thanh Hoá, đi Lam Sơn. Em cũng vừa từ trong ấy về.

NGUYỄN TRÃI: - Thế nào? Cậu ở Thanh Nghệ cũng lâu đấy nhỉ, mấy năm cả đấy? Cậu theo quân ông Trùng Quang, sao lại đến Lam Sơn?

LẠC: - Vâng. Em làm lính, đi đánh nhiều nơi ở Thanh Hoá, có lúc ra đến Yên Mô, rồi lại về Nghệ, rồi lui vào Thuận Châu, đến tận sông Ái Tử, sau cùng phải vượt núi chạy sang Lào, rồi quân ta tan ở bên ấy. Em cứ theo đường rừng, lần mò gần nửa năm lại về đến miền ngược Thanh Hoá. Đến một vùng đất hiểm, có núi, có ruộng, thấy vắng yên, không có bóng quân Minh, hỏi ra mới biết, đấy là Lam Sơn!

NGUYỄN TRÃI: - Lam Sơn... Đất ấy như là về huyện Lương Giang, ở đấy là dựa được vào dãy Trường Sơn rồi... mà liên lưng sang bên Lào... cậu nói tiếp đi.

LẠC: - Dạ, đất ấy của họ Lê từ nhiều đời,

đến vùng ấy hỏi anh em ông Lê Lợi, không ai là không biết.

NGUYỄN TRÃI: - Lam Sơn... ông Lê Lợi, tôi có nghe... Thế ông Hãn đang vào trong ấy đấy.

LẠC: - Vâng ạ. Ông Hãn định vào trong ấy xem thế nào rồi sẽ trở ra gặp ông. Thưa ông, em xem đất Lam Sơn ấy còn vững, ở đấy đánh được, vâng, đánh được mà giữ được. Dạ... cái lão Tàu đằng kia chắc là quan to!

NGUYỄN TRÃI: - ... Thăng Hoàng Phúc đấy... Hôm nay nó lại im hơi lặng tiếng đi lẫn vào người thường thế kia... Thôi nhé.

Chú Lạc đi. Nguyễn Trãi đến chỗ người thầy bói.

THẦY BÓI: - Ai đấy?

NGUYỄN TRÃI: - Ông thầy xem cho tôi một quẻ nào!

THẦY BÓI: - Ông muốn xem bói về đảng nào, tài lộc, công danh, nhân duyên, hay là gia cư, mồ mả? Tôi còn xem tướng tay nữa.

NGUYỄN TRÃI: - Ông xem tướng làm sao?

THẦY BÓI: - Ông đưa tay phải tôi xem... (*Rờ bàn*

tay). Vâng... Còn bên kia... Mới xem qua hai bàn tay đã thấy ngài là bậc quý nhân.

NGUYỄN TRÃI: - Ông nói đùa... Tôi mà quý hoá gì!

THẦY BÓI: - Chúng tôi biết chứ ạ! Hai bàn tay ngài mềm đẹp lắm. Chắc là ngài muốn xem về đường công danh. Để tôi xin thánh một quẻ. *(Khấn)*

Hoàng Phúc đến bên, vệ sĩ kín đáo đi theo.

HOÀNG PHÚC: - Ông thầy nói đúng đấy!

NGUYỄN TRÃI: - Ai mà... Chết nỗi. Hoàng đại nhân.

HOÀNG PHÚC: - Nguyễn tiên sinh cũng đi xem bói đấy ư?

NGUYỄN TRÃI: - Vâng, tôi đang nhờ ông thầy xem mấy ngôi mộ ở quê có được yên không?

HOÀNG PHÚC: - Lâu mới được bữa thông dong, đi viếng nơi chùa cổ danh tiếng của thành Đông Quan! Đọc sách cũ, cứ nghe nói đến An Nam tứ khí, chuông Quy Điền là một, bữa nay mới đến xem gần tận nơi. Thôi bây giờ đã thái bình, tôi mong còn đi đây đi đó, xem cho hết những nơi cảnh đẹp, vật lạ...

À, một hôm, nhân đi qua Nhị Khê, tôi có rẽ vào xem đất ngôi mộ cụ tổ ông đấy.

NGUYỄN TRÃI: - Đại nhân chắc am hiểu nhiều về phong thủy.

HOÀNG PHÚC: - Cũng chỉ vớ vẩn thôi, nào biết gì. Vì tính tò mò, tôi hay tìm xem các kiểu đất. Ngôi mộ cụ tổ ông để ở chỗ ấy cũng đặc biệt... Tuy nhiên, cũng không có gì ở đời trọn vẹn được mười phần... Nhưng mà người nào chọn chỗ đất ấy cũng đã giỏi! Ông Nguyễn ạ, người Nam các ông thật thông minh, những môn thuật số này từ Trung Quốc truyền sang mới chưa bao lâu, mà bên này cũng đã học được đến mức như thế là nhanh lắm! Thế mà cũng đã lâu chưa có dịp gặp lại ông đấy nhỉ. Ta ra tạm quán trà nơi khóm trúc kia, ngồi nói ít chuyện vui. Có phiền gì tiên sinh không?

NGUYỄN TRÃI: - Dạ, có gì đâu. *(Đến quán trà)*

HOÀNG PHÚC: *(Với chủ nhà)* - Cho ấm trà ngon. Ôi chà, cảnh đây dễ chịu quá. Trà uống

được. Bây giờ mọi nơi đã yên rồi, đám ông Trùng Quang đã bị bắt tất cả, không sót một người. Tướng công Trương Phụ cũng đã được Hoàng đế gọi về... Thôi, đã qua được mọi chuyện binh đao! Ông Ưc Trai à, tôi ở Giao Chỉ thế mà mười một năm rồi đấy. Xem ý Hoàng đế còn muốn tôi ở đây nhiều năm nữa. Đất này bây giờ khác gì quê tôi! Có khi tôi phải tìm một miếng đất, biết đâu mà rồi tôi gửi xương ở đây cũng nên... Nghĩ đi nghĩ lại, không có gì ghê gớm hơn nạn binh đao!

Một người ăn mày mù đi qua. Vệ sĩ toan đánh... Hoàng Phúc bước ra cho tiền, và ra hiệu cho vệ sĩ dắt người mù đi tử tế.

HOÀNG PHÚC: - Những năm vừa qua, tôi muốn làm việc tốt cho dân ở đây, không phải dễ đâu!... Người ngoài khó biết. Ông đã từng làm quan, tôi nói nửa lời như vậy, ông cũng hiểu. Nhưng thôi, bây giờ mọi chuyện ấy đã qua. May Hoàng đế vẫn tin tôi mà giao cho chính sự ở

đây, bây giờ tôi muốn mời các ông ra giúp đỡ, cho dân lành sớm được làm ăn yên ổn. Nếu các ông người tốt không chịu ra, để cho bọn không có lương tâm họ nắm lấy mọi việc mọi quyền thì khổ cho ai! Tôi nói vậy là không còn giấu ông điều gì! Ông cứ nghĩ kỹ đi. Điều này ông chưa biết, vừa đây các ông Nguyễn Huân, Lương Nhữ Hốt, Đỗ Duy Trung đã ra tìm tôi, cũng là những người xuất thân khoa bảng cả đấy. Tạm thời tôi đã giao ông Huân làm tham nghị, ông Hốt làm tri châu Thanh Hoá, ông Trung làm tri phủ Tam Giang. Còn về phần ông, nếu như ông không muốn dính đến chính sự, cái việc ấy nó hay có chỗ quanh co, thế thì ông trông nom việc học, đấy là việc lâu dài cho dân các ông. Tôi đã tâu xin Thánh thượng cho lập văn miếu ở tất cả các phủ, châu, huyện. Đạo lớn của thánh hiền mà chiếu sáng rộng khắp thì ở Giao Chỉ đây, văn hiến rồi kém gì Trung Nguyên... Cũng mất mấy trăm năm, đất này mới lại trở về với Thiên

triều! Bây giờ thì đã trông thấy được cảnh đời thịnh trị đang mở ra rồi! Thật là thiên hạ đại đồng, bốn cỡi chung vua, xe đi chung đường, sách chép chung chữ. Ta cũng phải lo các công việc gấp gấp lên... Ông vẫn nghe tôi đấy chứ?

Nguyễn Trãi vẫn im lặng. Tất cả sang một ánh sáng khác.

TIẾNG NÓI THẨM CỦA NGUYỄN TRÃI: - Con cáo già đang múa đuôi, đắc chí! Nó đã khôn đến thế, mà vẫn quáng mờ vì kiêu ngạo... Bốn cỡi chung vua, xe đi chung đường, sách chép chung chữ! Ta đã trông thấy là thế nào, cái cảnh đời thịnh trị ấy... Tất cả thiên hạ chỉ còn là của riêng một đấng con Trời. Tất cả các dân tộc phải trở thành người Hán! Ở trong cỡi thiên triều ấy bao nhiêu con người, hai tay phải chấp lại, mắt phải khép xuống, đầu óc phải nghĩ theo cùng một khuôn! Sống từ bé đến lớn già, phải làm theo điều do các bề trên sắp đặt! Trí tuệ con người chỉ còn được là một cái túi, để bỏ vào đấy các

kinh truyện thánh hiền! Bao nhiêu sách vở đều phải chép như nhau, cùng những câu chữ ấy! Học chỉ còn là phải làm sao nhớ cho thuộc lòng. Không được mở mắt nhận xét, so sánh, không được hỏi, không được tìm xem sự vật trong đời ra làm sao... Cứ như thế, cha truyền con nối, con không được làm khác với cha, đời sau không được thay đổi nề nếp đã định từ đời trước. Cứ như thế, tất cả khô héo dần hoá thành đá, không một cái mầm xanh nào được mọc lên trong tâm hồn con người!... Trời đất! Nhưng mà phá lá cây thì dễ, phá mầm cây chẳng dễ đâu. Chà!

Ánh sáng trở lại bình thường.

HOÀNG PHÚC: - ... Ông vẫn nghe tôi chứ? Ông thấy thế nào?

NGUYỄN TRÃI: - Tôi thấy đại nhân thật là người nhìn xa, nghĩ việc sâu lắng.

HOÀNG PHÚC: - Và ông cũng thật là người gan lắm (Cười). Tôi vẫn không quên mấy bài thơ của ông. Hôm nào nói chuyện thơ với nhau cho vui. Nói đến thơ, lại nhớ

đến cô em nuôi của ông. Hồi nãy qua phố, thấy cô ấy đang diễn trò. Cô bé cầm ấy không vừa đâu. Tôi chưa quên cái hôm cô ấy múa, ở trước mặt ông Trương Phụ. Thế mà ngân ấy năm rồi! Hôm ấy, ông Trương Phụ xem ầu ào vậy thôi, ông ấy không hiểu, nhưng tôi thì tôi hiểu! Vậy mà tôi đã rộng lượng bỏ qua cho hết! Thế nhưng đến bây giờ mà vẫn cứ như thế thì không được! (*Gọi vệ sĩ*). Thằng A Lìn à! Mày ra chỗ tháp Báo Thiên, xem thế nào!

(*Vệ sĩ dạ, đi vội*).

CHỦ QUÁN: - Dạ bẩm, nhà hàng chúng tôi có rượu quế Hàng Châu, quý khách có dùng không ạ?

HOÀNG PHÚC: - Rượu quế Hàng Châu à? Ha ha ha, ông Nguyễn xem, như vậy đấy! Hàng Châu thật hay Hàng Châu nấu ở Đông Quan?

CHỦ QUÁN: - Chết, chúng tôi đâu dám hỗn láo, quý khách nhấp một chút sẽ thấy ạ...

HOÀNG PHÚC: - Xin mời ông Nguyễn cạn với tôi một chén. Ông với tôi, chúng ta đo

được nhau cả. Lẽ ra, tôi cho bắt ông ngay ở đây mới phải. Ông thấy thế nào? Đúng vậy đấy, lẽ ra tôi phải cho bắt ông ngay lúc này. Nhưng mà tôi tiếc cho ông. Chặt một cái cây, chỉ cần một nhát dao, kẻ nào làm lúc nào cũng được! Vì mấy câu thơ ông viết về Lý Bạch được đến như thế, cho nên tôi vẫn để ngỏ cho ông một con đường. Nếu rồi đây, cho đến cuối cùng, ông vẫn không chịu chúng tôi, thì tôi cũng sẵn lòng để cho ông tìm lấy một quãng sông nào mà ngủ say dưới ấy.

NGUYỄN TRÃI: - Thưa đại nhân, nếu chỉ cần biết ngủ say mà được giống với ông Lý Bạch, thì thật may cho những kẻ sống thừa như tôi!

HOÀNG PHÚC: *(Cười)* - Tôi vẫn cố đợi ông đấy. Mong ông sẽ không để tôi phải đợi lâu quá. Đường đến khúc rẽ rồi, ông Nguyễn ạ. *(Cười)*. Nào bây giờ vào xem trong chùa một tí!

Hoàng Phúc đi.

CHỦ QUÁN: - Mời ông xơi bánh cốm. Ông ném thử,

bánh này tôi chỉ dành cho ta với nhau.
Cái lão ấy là ai mà nói tiếng ta sõi
thế?

NGUYỄN TRÃI: - Ông không biết à? Thượng thư
Hoàng Phúc đấy. Tôi gửi tiền trà.

CHỦ QUÁN: - Ối leo ơi! May mà không lỡ mồm lỡ
miệng điều gì!... Mời các ông các bà
vào uống trà, ăn bánh.

MỘT NGƯỜI ĐI LỄ MỚI TỚI: - Chúng coi mạng
người như ngoé!

MỘT NGƯỜI KHÁC: - Tội nghiệp, cô câm ấy vẫn
hay múa ở chợ cửa Nam. Cô ấy đi qua
nhà tôi luôn!

NGUYỄN TRÃI: - Cái gì... Thưa bác, cô câm nào? Sao
vậy?

BÀ ĐI LỄ: - Một bọn lính tuần chúng nó vây bắt cô
gái múa rong, chúng nó đánh cô ấy
gần chết!

NGUYỄN TRÃI: - Ở chỗ nào? Bao giờ?

MỘT NGƯỜI: - Ở ngay gần tháp Báo Thiên ấy!

NGUYỄN TRÃI: - Trời ơi!... *(Vội vã chạy đi)*

CẢNH HAI

BỜ HỒ (HỒ GƯƠM SAU NÀY) BÓNG THÁP BÁO THIÊN ĐẰNG XA

CÔ ĐÀO XUYÊN: - Em ơi! Thảo ơi! Em ơi! (*Khóc, ôm cô gái câm*)

NGUYỄN TRÃI: - Các ông bà cho tôi vào. Tôi là anh cô ấy.

MỘT NGƯỜI: - Rẽ ra cho ông ấy vào.

CÔ ĐÀO XUYÊN: - Ông Trãi ơi, con bé chết mất! Khó thân nó quá. (*Khóc oà*)

MỘT BÀ: (*Cùng ôm đỡ cô gái*) - Em ơi, anh em đến đây kìa!

NGUYỄN TRÃI: - Thảo! Cô Thảo ơi! Cô có nghe thấy anh không?

CÔ ĐÀO XUYÊN: - Thảo ơi, anh Trãi đến đây. Em tỉnh lại. Thảo ơi
Cô gái hé mở mắt.

NGUYỄN TRÃI: - Thảo, em Thảo! Em nhìn thấy anh chứ! (*Cô gái miệng mấp máy*). Em

muốn sao? Không! Không dậy được!
Sao? Những cái mặt nạ kia à? Cô
Xuyên, nhặt cho em nó.

*Cô Đào Xuyên nhặt mấy chiếc mặt nạ
bằng giấy đã bẹp, rách, vuốt nắn lại.*

CÔ ĐÀO XUYÊN: *(Mếu máo)* - Đây, của em đây. Cái
nào? Khổ quá, ối trời ơi! *(Khóc oà)*.

NGUYỄN TRÃI: - Cô Thảo... Em muốn gì? ... Ừ...
Vâng... vâng. Anh hiểu... vâng.

*Mọi người im lặng. Cô gái ngồi dậy,
đầu, vai loang máu. Cô run rẩy cầm
lấy chiếc mặt nạ Nguyễn Trãi đưa.
Người đàn bà và cô Đào Xuyên đỡ hai
bên, cô gái đứng lên, đeo mặt nạ vào.
Người ta thấy "Em gái vui" loạng
choạng đi mấy bước múa rồi ngã vào
tay mấy người phụ nữ xúm đến đỡ lấy
cô.*

MỘT BÀ: *(Nghe)* - Cô ấy đi rồi!

CÔ ĐÀO XUYÊN: *(Hét lên)* - Thảo ơi! Em ơi! Ối em
ơi! *(Khóc lăn lộn)*.

CẢNH BA

BÃI THA MA CHIẾU MUỘN. MỘT MẢNH TRĂNG NON

NGƯỜI PHU HUYỆT I: - Thế mà đã sắp tối. Thôi, xong được một ngày. Ta hút điếu thuốc lão nữa rồi về là vừa.

NGƯỜI PHU HUYỆT II: - Bác xem, thời buổi này mà nhà ấy làm đám ma to thế! Nhà họ buôn bán với bọn Tàu, còn sót thứ gì.

NGƯỜI PHU HUYỆT I: - Ôi dào! To với nhỏ đến đây cũng vậy cả. Trống kèn hết rồi, thê thiếp, con cái, bè bạn, tôi tớ bỏ về hết, còn lại một mình nằm trong sáu tấm!

NGƯỜI PHU HUYỆT II: - Cái lão ấy đã đa mang! Vợ lớn, vợ bé mấy bà, lại sáu bảy cô nàng hầu! Bác có nghe lúc hạ huyết, họ gào người chết mà chì chiết chửi bóng gió lẫn nhau!

NGƯỜI PHU HUYỆT I: - Vâng. Kẻ chết nằm chưa yên, cả đám kẻ sống ấy lại xo xé nhau mà tranh của. Từng ấy tiếng kêu,

chẳng biết có giọt nước mắt nào thật không?

NGƯỜI PHU HUYỆT II: - Hai mẹ con nhà thợ ruộm vẫn còn ngoài kia, quanh quẩn chưa về. Hắn chết thế mà hôm nay vừa một tháng rồi. Nhanh thế.

Hai người vác thuổng cuốc đi. Họ qua một nấm mộ, cỏ mới lên xanh.

NGƯỜI PHU HUYỆT I: (*Vái nấm mộ*) - Thôi, cô ở lại, chúng tôi về.

Hai người phu huyết đi khỏi, hai tên kẻ trộm ra.

KẺ TRỘM I: - Chắc đây. Nhà ấy thế nào có cũng có chôn vàng theo.

KẺ TRỘM II: - Chắc thật không? Làm cái việc này cũng ghê bỏ mẹ!

KẺ TRỘM I: - Mày sợ ma à? Hay là sợ nó báo oán về sau. Thế thì đừng làm.

KẺ TRỘM II: - Ghê gì thì ghê, cũng phải liều. Một bát rượu là hết ghê!

KẺ TRỘM I: - Thôi về nhà sắp cho đủ. Đừng có quên rìu, với dao rựa. Thuổng, cuốc, xẻng, đã có tao. Trăng lặn thì ra ngay. Làm sớm cho kịp còn lấp lại. Chậm

chân, lại có đám nào nó phồng tay trên thì rồi trơ mắt ếch với nhau.

KẸ TRỘM II: - Làm chuyến này mà êm thắm, thì tao cũng phải bỏ cái nghề ăn trộm này thôi... Vẫn cứ ghê bỏ mẹ... Tao phải khấn cô ấy đã.

Tên trộm tới trước năm mộ, khấn vái, rồi mỗi người đi nhanh một phía. Một người đàn bà đội khăn tang cùng cô con gái đi ra.

NGƯỜI ĐÀN BÀ: - À, mộ cô cầm đây. Để mẹ thắp cho cô ấy nén hương, tội nghiệp!

CÔ CON GÁI: - Thôi, về thôi, mẹ. Ở đây con cứ rờn rợn thế nào!

NGƯỜI ĐÀN BÀ: - Mày chỉ thần hồn nát thần tính. Việc gì mà sợ. Cô ấy chết oan thế, thiêng lắm đấy. (*Thắp hương, vái*). Cô sống khôn chết thiêng, phù hộ cho người ở hiền, gặp lành.

Hai mẹ con đi. Trời sấm tối. Bãi tha ma vắng lặng. Nguyễn Trãi đi đến.

NGUYỄN TRÃI: - Ai vừa thắp hương ở đây... Hôm nay anh đến từ biệt cô trước khi lên đường đi xa, không ngờ lại ở chỗ này...

Anh cũng chỉ có nén hương để tưởng nhớ đến cô...

Nguyễn Trãi thắp hương rồi chìm đắm vào suy nghĩ. Tất cả mờ ảo. Bóng cô gái cảm hiện lên.

NGUYỄN TRÃI: - Cô đấy à? Chúng nó giết cô rồi, mà anh cũng không làm gì được. *(Cô gái lắc đầu)*. Có mấy người gần gũi thì anh đều không giúp được gì, không giữ được, không che chở được ai! Đã quá nửa đường đời rồi, mà chưa thấy mình sống có ích được cho ai!... Chỉ còn có được nén hương, thắp cho cô... *(Bóng cô gái chập chờn cô chỉ vào đầu và cười)*. Vâng, anh vẫn nhớ tất cả, anh không quên điều gì đâu! Không quên đâu!...

Hình ảnh cô gái xa dần. Ông già điên hiện lên.

ÔNG GIÀ: - Ngựa sắt đông tây
Trống kèn giục già
Non xanh nước đầy
Gà gáy trong mây
Anh đã thấy chưa?

NGUYỄN TRÃI: - Da, con đã thấy.

ÔNG GIÀ: - Nó mồ côi cha mẹ từ bé, tôi nuôi nó vất vả lắm, con bé năm nay vừa mười bảy đấy...

NGUYỄN TRÃI: - Cụ ơi, cụ cho con hỏi một câu.

ÔNG GIÀ: - Hỏi gì? Hỏi gì?

NGUYỄN TRÃI: - Đây là chỗ nào vậy? Côi sống ở đâu? Côi chết ở đâu?

ÔNG GIÀ: - Ở đâu à?... Dấu người đi là đá mòn...

NGUYỄN TRÃI: - Thưa cụ, con không nghe rõ...

ÔNG GIÀ: - Không nghe rõ à?... Chông gai... mặn nhạt... nước biếc... non xanh...

NGUYỄN TRÃI: - Thưa cụ, còn đến bao giờ? Máu người đã thành sông, nước mắt người bốn bề như biển sóng, cứ như vậy đến bao giờ?

ÔNG GIÀ: - Nước càng tuôn đến, biển càng cả... Đất một chồng thêm, núi một cao...

NGUYỄN TRÃI: - Vận nước như thế nào, đường đi hướng nào, xin cụ cho biết!

ÔNG GIÀ: - Khó bền... Mạnh gắng... Khôn ngay... Khéo đây...

NGUYỄN TRÃI: - ... Khó phải bền, mạnh ở gắng, khôn khéo nơi ngay đây...

ÔNG GIÀ: - ... Có móng tự nhiên lại có cây... (*Chỉ lên trăng sao biến đi*)

NGUYỄN TRÃI: - Sao ạ? Sao? Sao? Sao.

Bãi tha ma mờ mờ ánh trăng. Cúc đi tới.

CÚC: (*Nói riêng*) - ... Có lẽ kia... đúng rồi!... Khổ thân anh... Em không còn hồn vía nữa, anh biết không? Bây giờ mỗi ngày, bao nhiêu nỗi tối tăm cay cực, tôi chỉ còn một niềm vui là thỉnh thoảng trông thấy người kia... Tôi sống mỗi ngày chỉ đợi đến lúc sẽ gặp anh... rồi lại đợi nữa, đợi đến lần gặp sau... Trời ơi! (*Đi đến, khẽ gọi*)... Ông Trãi! (*Nguyễn Trãi vẫn ngồi im không động*)... Ông Trãi!

NGUYỄN TRÃI: (*Ngơ ngác*) - Công chúa Tiên Dung!

CÚC: - Tôi đây mà... ông làm sao thế?

NGUYỄN TRÃI: (*Rét run lập cập*) - ... Đâu thế này... Tôi vừa thiếp đi.

CÚC: - Tay ông lạnh toát hết cả!

NGUYỄN TRÃI: - Rét quá... Cô ra đây lâu chưa?

CÚC: - Tôi vừa đến... Khổ... Mộ cô Thảo đây (*Thấp hươg*).

NGUYỄN TRÃI: - Tôi định thấp nén hương rồi về.
Thế nào mà thiếp đi, không biết bao
nhiều lâu. Đạo này thỉnh thoảng lại
thiếp đi từng lúc như thế... Cô sao
vậy? Cô Cúc (*Cúc lão đạo*).

CÚC: - Không... Không sao... Ông Trãi ạ, tôi
sợ ông ốm. Đạo này, ông sống thất
thường, chẳng ra sao. Trông ông sút đi
quá. Mà gạo châu, củi quế thế này,
ông còn có gì mà ăn uống hàng ngày
cho ra bữa!

NGUYỄN TRÃI: - Cũng phải chịu nổi khó chung, biết
làm thế nào...

CÚC: - Cô Thảo mất rồi, không còn ai trông
nom cho ông... Hôm nay, tôi đi tìm ông
suốt buổi chiều, có lúc như mù dại, chỉ
sợ lỡ có chuyện bất trắc mà không ai
biết đẩy vào đâu! (*Ôm mặt*).

NGUYỄN TRÃI: - Cô Cúc... Ông Hân có tin gì về
chưa?

CÚC: - Chưa. Mà thằng em Lạc nó vào trong
ấy, cũng chưa thấy tin gì về cả.

NGUYỄN TRÃI: - Tôi muốn vào Lam Sơn xem sao cô
Cúc ạ.

CÚC: - Vào Lam Sơn. Vâng, ông không nên ở bên Đông Quan này nữa! Cứ như cá nằm trên thớt! Thế này, ông đang yếu lắm, tôi đón ông sang bên kia sông. Mà ta đi ngay bây giờ, ông cũng không nên về nhà làm gì nữa.

NGUYỄN TRÃI: - Đi ngay bây giờ?

CÚC: - Vâng.

Hai người đi.

CẢNH BỐN

BẾN ĐÒ CŨ, ĐẦU NẾP NHÀ TRANH. CÂY ĐỔ QUYÊN NỞ HOA.

CÚC: - Nhà có khách! Có ai trong nhà không?

NGUYỄN TRÃI: - Cô Cúc sang đấy à? May quá! *(Từ ngoài vườn đi vào)*... Chết thật! Cô lại đem cho những gì đây?

CÚC: - Có gì đâu ạ, bánh tét cả đấy thôi!

NGUYỄN TRÃI: - Cả rượu, thịt, mứt, giò thủ, thịt kho thế này.

CÚC: - Cũng gọi là cho có chút vẻ Tết nhất. Còn có mấy hôm nữa. Tôi gói bánh thế này để được lâu, ông ạ. Mà có mang đi đường cũng tiện...

NGUYỄN TRÃI: - Vâng, chắc là chỗ bánh tét này tôi phải để dành, mang đi ăn đường. Cô Cúc ạ, tôi vẫn nhớ cặp bánh chưng cô cho buổi chiều hôm ba mươi Tết tôi về

đến đây, vừa mệt, vừa đói... Vậy mà đã mười năm rồi!

CÚC: - ... Dạ.. mười năm...

NGUYỄN TRÃI: - Thế là chỉ vài hôm nữa, tôi lại đi xa!

CÚC: - Vâng. Ông Hân đợi ông dưới bến dò Hàm Tử, chiều ba mươi Tết này, lúc sẩm tối. Dưới ấy đã sắp sẵn ngựa tốt, đón hai ông đi ngay trong đêm giao thừa.

NGUYỄN TRÃI: - Chắc là lần này nhiều tin vui. Ông Hân không thể nhìn lầm. Mà dù cho ở đất Lam Sơn ấy cũng vẫn chưa phải chỗ, thì chúng tôi sẽ đi nơi khác, đi khắp nước tìm cho bằng được một nơi nào.. Bấy nhiêu năm, cũng nhiều nông nổi... Nhưng cũng được một việc. Bây giờ thì tôi cũng đã nghĩ thấy đường đi nước bước được sáng hơn. Cô Cúc ạ, tôi không biết nói thế nào, tôi chịu ơn cô... Ngần ấy năm... Lần này tôi đi, cũng còn chưa biết thế nào... cô cũng hiểu... cô đợi tôi được không? (*Im lặng*). Cô tha lỗi... (*Im lặng*).

CÚC: - Vâng... *(Nước mắt rơi xuống)*. Tôi sẽ đợi...

Cúc đội nón đi. Tiếng cười to. Người thợ rèn mang đèn ống đi tới.

NGƯỜI THỢ RÈN: - Trông ông Trãi vui thế, đủ biết có chuyện hay.

NGUYỄN TRÃI: - Bác An mang đèn ống sang làm gì thế?

NGƯỜI THỢ RÈN: - Mang sang biếu ông, có khi ông cần dùng để đi đường xa. *(Đưa chiếc đèn ống)*.

NGUYỄN TRÃI: *(Cầm xem)* - Chắc là còn có gì đây...

NGƯỜI THỢ RÈN: - Thế này ông ạ *(Vặn đầu đèn ống, rút ra một thanh gươm sáng)*.

NGUYỄN TRÃI: - Ôi chao! Thanh gươm quý!

NGƯỜI THỢ RÈN: - Tôi luyện thứ thép này, cũng thức đêm thức hôm lần mò suốt mấy năm trời mới thấy ra đây ạ. Bây giờ thì tôi đã nắm được cung cách của nó!

NGUYỄN TRÃI: - Chỉ nhìn cũng đã biết là vật báu. Cám ơn bác. Rồi đây, sắp phải nhờ đến tay rèn của bác nhiều đấy.

NGƯỜI THỢ RÈN: - Hôm này, gặp ông Hân, xin cho

tôi gửi lời hỏi thăm ông ấy. Có việc gì tôi làm được, xin các ông cứ cho gọi. Hồi nãy cô Cúc có nói với tôi, ông còn có chút công việc cuối năm, ông cứ yên trí, tôi sẽ đi, giúp ông. Thôi, tôi xin về. Phen này, nghe chừng sắp động chứ ông? *(Cười, đi).*

Mấy hôm sau. Buổi tối. Gió bắc ào ào. Mưa. Nguyễn Trãi ngồi bên bếp lửa, cặm cụi viết.

NGUYỄN TRÃI: - ... Chà, vẫn mưa!.. Chỉ còn đêm nay nữa... Bằng giờ ngày ai, ta đã trên mình ngựa rong ruổi tận đâu... Bao giờ ta mới lại nhìn thấy khoảng mật mù lộng gió bên dòng sông kia... Bữa nay lại suốt đêm nghe mưa đây.. Rồi một ngày, ở ngay nơi đây, sẽ chập đất quân về. Một dải bờ bãi, vài trăm thớt voi, vài nghìn ngựa chiến, vài vạn quân dân ra cho đến tận bến Đông Bộ Đầu dưới kia... *(Tìm chiếc đòn ổng mang lại bên lửa, rút ra thanh gươm lấp lánh nhìn lâu)*... Mong sao sắt lửa này không bao giờ dùng vào việc trái nhân nghĩa!...

*Cúc đội nón, quàng tờ lá từ phía sông
đi lên tới đầu nhà.*

NGUYỄN TRÃI: - Cúc!...

CÚC: - Vâng. Em sang đây...

NGUYỄN TRÃI: -... Sao em thương tôi đến vậy!

CÚC: - Dạ...

*Tất cả mờ dần. Chiều hôm sau. Hai
người bên cây đỗ quyên.*

NGUYỄN TRÃI: - Tôi vẫn nhớ buổi chiều bặt gió về
tối đây, tôi bỗng hoa mắt thấy em bên
cây đỗ quyên, như một vầng sáng.
Hôm nay tôi lại đi. Cũng buổi chiều
cuối năm. Cũng vẫn bến đò này... Đến
ngày trở về đây, có khi lại đã mười
năm nữa.

CÚC: - Vâng, mười năm hay bao nhiêu năm
nữa, em sẽ đợi anh, em sẽ đợi... Mười
năm hay bao nhiêu năm nữa, em vẫn
đợi anh, em vẫn bên anh, dù anh đi
đến đâu, ở đâu, anh ạ.

NGUYỄN TRÃI: - Năm cũ đang thông thả lùi đi từng
khắc, từng giờ. Lúc này, trên rừng,
dưới biển, ở những xóm nhỏ vắng vẻ
xa xôi nhất, mỗi nhà mỗi người đang

hy vọng bước sang một cái gì mới, may mắn tốt đẹp hơn cái đã qua... Tất cả như dần dần im lại, lắng nghe... Năm cũ đang lùi dần...

CÚC:

- Vàng. Hình như từng lá cỏ kia cũng đang phấp phồng mong đợi một cái gì... Ngọn lửa bếp kia cũng đang hồng lên... Những búp lá non trên cành kia cũng đang nín thở... Từ phía xa kia đang hiện lên dần những gì chưa ai nhìn rõ.. Anh ạ, từ nay mỗi ngày sẽ không còn giống với trước kia.

NGUYỄN TRÃI: - Em nói nữa đi, cho tôi được nghe em lúc này... Cho tôi đi đến đâu cũng mang vắng vắng tiếng nói em. Em nói nữa đi, em đang nhìn thấy những gì ở phía xa kia, em?

CÚC:

- Ở phía xa kia, có những gì chúng ta chưa thấy bao giờ... Có những gì chưa ai đoán được nổi, những gì khác với tất cả những cái chúng ta đã biết từ trước đến nay... Em thấy một con đường dài lắm, con đường đầy chớp lửa, đưa tới một trời đất khác hẳn: Nơi đây trời cao hơn, đất rộng hơn, con người ta sống,

gương mặt sáng đẹp hơn. Có bao nhiêu điều còn phải nghĩ, phải làm, có bao nhiêu công việc phải gây dựng lại từ gốc... Ở phía xa kia... em chưa nhìn được rõ, chỉ thấy như là mặt đất xanh mờ đang chuyển động mở ra dần, rộng mãi, xanh mãi...

NGUYỄN TRÃI: - Thôi, tôi xuống đò, em đứng đây, bên cây hoa này, cho tôi được thấy em, như buổi lần đầu tôi gặp em...

Bên cây hoa đỏ một vùng, Cúc đứng nhìn về chân trời. Phía xa, hình ảnh Nguyễn Trãi cùng Trần Nguyên Hãn đeo gươm đi mãi miết...

HẾT

THAY LỜI BẠT

HỒI ỨC VỀ KỊCH

Tôi có ba vở kịch viết trong những ngày Tết. *Hoa và Ngàn* viết vào dịp Tết Giáp Dần (Đầu năm 1974). *Rừng trúc*, Tết Mậu Ngọ (Đầu năm 1978) và *Nguyễn Trãi ở Đông Quan*, Tết Kỷ Mùi (Đầu năm 1979). Cả ba vở đều lấy việc xảy ra ở Thăng Long - Hà Nội và kết thúc ở cảnh Tết. Tôi có mong mỗi thăm là vào dịp năm mới truyền thống của dân ta, có được kịch diễn cho công chúng xem để góp chút phần nhỏ vào ngày vui lớn của mọi nhà, mọi người. Ngày trước, các cụ có thích thú đi xem bói tuồng ngày Tết. Lúc viết, tôi cũng không để ý lắm nhưng viết xong mỗi vở, đọc lại, thấy trong kịch còn chuyện uẩn khúc đau đớn, nguy hiểm trắc trở, song cuối cùng đều tự nhiên có hậu mà không đến nỗi gò ép nặn ra, như vậy có ai đi xem bói kịch ngày Tết, cũng sẽ không thấy là bị xúi.

Tiếc rằng cả ba vở kịch Tết của tôi đều không được may mắn. Vở *Hoa và Ngân* được Đoàn kịch Hà Nội dựng, anh Dương Ngọc Đức đạo diễn, Thanh Tú đóng vai cô giáo Ngân nhiều nông nổi. Vở tập xong trang trí, quần áo đã đầu vào đấy, tổng duyệt rồi không được ra mắt, vào đầu năm 1975. Lúc ấy tôi đang ở chiến trường miền Nam, vào dịp Tết cũng ngóng tin xem số phận vở kịch ra sao, cứ thấy im, tôi đoán là có chuyện, nhưng rồi phải đi xuống Đồng bằng Cửu Long, đời sống chiến trường căng thẳng, đến sau giải phóng, trở ra Hà Nội, mới biết được đầu đuôi. Bấy giờ sức khỏe tôi bị sút nhiều, phải nằm viện. Các bạn trong đoàn kịch và anh Dương Ngọc Đức có nhã ý tổ chức một buổi biểu diễn nội bộ ở Đoàn kịch Hồng Hà, cho một số bạn bè và riêng tôi được xem, để an ủi tác giả.

Vở *Nguyễn Trãi ở Đông Quan*, vào đầu năm 1980, trong dịp lễ kỷ niệm 500 năm ngày sinh Nguyễn Trãi, được Đoàn kịch Trung ương dựng, anh Nguyễn Đình Nghi đạo diễn. Cũng có những co xèo chê bai, cả những đe nẹt trong quá trình dựng vở, nhưng nhà đạo diễn và các anh chị diễn viên đều làm việc quên mình. Anh Thế Lữ xem kịch bản, từ trong Nam, nhấn ra ủng hộ và góp ý dàn dựng. Anh Trần Tiến, đóng vai Nguyễn Trãi, một buổi chiều rét, gặp

tôi ở vườn hoa Chí Linh, ngồi trên ghế đá tâm sự với tôi về việc kịch, việc đời, đến xẩm tối còn chưa muốn ra về. Cuối cùng vở kịch được ra mắt trên sân khấu Nhà hát Lớn, gây ra sóng gió dư luận. Vở kịch được diễn thêm ít buổi rồi phải thôi, không được phép tiếp tục.

Rừng Trúc, năm sau, được Đoàn kịch Điện ảnh đề ý. Đoàn đã mời tôi đến đọc vở trên xưởng phim, buổi đọc có nhiều bạn đạo diễn, biên kịch và diễn viên của xưởng đến cùng nghe, và động viên tác giả. Anh Trịnh Huệ, trưởng đoàn, quyết tâm cho dựng vở kịch mời anh Nguyễn Đình Nghi đạo diễn, Tuệ Minh vào vai Lý Chiêu Hoàng rạng rỡ không còn phải lo gì. Đã rút kinh nghiệm, tôi khuyên anh Trưởng đoàn nên xin phép trước cẩn thận, kẻo lỡ tốn công anh chị em, và lãng phí tiền nong. Anh Trịnh Huệ nghe tôi và một hôm cho tôi biết vở kịch không được phép dựng, công việc đành xếp lại, tôi cũng buồn nhưng không đến nỗi phải ân hận vì làm phiền cho đoàn. Anh Nguyễn Đình Nghi có lòng yêu vở này, nhiều năm nghiền ngẫm, mỗi lần gặp tôi, anh lại trao đổi về cách dàn dựng. Cho đến 21 năm sau khi viết, vở Rừng Trúc được Nhà hát Tuổi trẻ dựng năm 1999, do anh Nguyễn Đình Nghi đạo diễn, có chị Phạm Thị Thành cùng giúp, Lê Khanh tạo được một vai Lý

Chiêu Hoàng đây ấn tượng. Thời gian tập mất non ba tháng, anh Nguyễn Đình Nghi đã rất yếu, vẫn ngày ngày đến làm việc. Vở tập xong không may đúng lúc tôi bị đau nặng, phải nằm cấp cứu ở bệnh viện, buổi diễn ra mất ở Nhà hát Thành phố, tôi không đến được để xem và cảm ơn các bạn đạo diễn và diễn viên. Nhưng về sau, ra viện, tôi có được xem. Như vậy, dù sao tôi cũng được nhìn thấy các nhân vật kịch của tôi sống trong ánh điện sân khấu. Tôi nghĩ đến anh Nguyễn Huy Tưởng, khi vở Vũ Như Tô của anh được diễn thì anh đã mất trên 30 năm.

Nhắc lại những chuyện cũ đã từ khá lâu, hôm nay tôi nhớ đến những ngày viết cặm cụi ấy, có những kỷ niệm quý và vui. Vở *Hoa và Ngàn* hình thành từ những năm máy bay Mỹ ném bom, bắn phá, Hà Nội báo động không ngớt cả ngày lẫn đêm. Đạo ấy, tôi có được một chiếc máy quay đĩa nhỏ, và may trong một dịp qua Matxcơva, mua được một bộ đĩa đủ 32 bản xô nát cho pianô của Betthoven. Ngày ngày, buổi sẩm tối lúc ngớt báo động, trong trụ sở Hội Nhà văn vắng vẻ, tôi một mình nghe đĩa, đến thuộc lòng vẫn không bao giờ chán. Trong nhạc của ông vừa có sự dịu dàng an ủi khôn cùng, vừa có sức mạnh tâm hồn như biển dữ, những nét nhạc giản dị không có một tí chút gì tô điểm mà mệnh mông mãi không hết

và luôn biến hoá lạ lùng không thể đoán trước được. Cái Tết năm ấy, tôi trực cơ quan, nhà ở gần căn gác của họa sĩ Trần Văn Cẩn, chiều ba mươi, anh Cẩn nhắn mời tôi dự giao thừa với anh. Gần nửa đêm, tôi sang căn gác có hai phòng nhỏ, phòng rộng hơn đã dành tất cả cho các bức tranh của họa sĩ. Anh Cẩn và chị Hồng đã đợi đón tôi, giữa bốn phía là tranh, một chiếc chiếu rải trên sàn gỗ, một mâm cơm Tết có bánh chưng, nem chua và chai rượu trắng. Anh Cẩn tính hiền hậu ít nói nhưng nhìn mấy bức tranh sơn dầu mới của anh, tôi cảm thấy vẫn một lòng yêu đời, yên người trong suốt không gợn, và đậm thắm như màu sắc tươi ấm trên những chân dung phụ nữ anh mới vẽ ấy... Những ngày bom đạn vẫn kéo dài. Cho đến 12 ngày đêm B52 ném bom rải thảm và bị bắn rơi trên bầu trời Hà Nội rực chớp lửa. Rồi đến một đêm ấy đã gần Tết, loa phát thanh mọi khi gọi báo động, nay gọi đi gọi lại báo tin Ních sơn đã phải chịu ký hiệp định Pari. Tiếng loa bay văng vẳng trong đêm rét, trên những phố yên ắng. Tôi lên sân gác thượng của cơ quan, đốt một bó hương. Không cảm được nước mắt, tôi hai tay cầm nắm hương đỏ vãi ra bốn phương trời, tạ ơn những người hy sinh. Và lòng bảo dạ phải viết một cái gì, dù sức mình yếu kém đến đâu. Tôi đã viết vở *Hoa và Ngân* sau đó, và trong cảnh kết tự nhiên đã có hình ảnh buổi giao thừa ấy

trên căn gác của họa sĩ, chắc anh Cẩn cũng không bao giờ biết là như vậy. Cô giáo Ngân trong kịch sau nhiều long đong ngang trái, đến cái đêm ba mươi Tết còn chưa nguôi lửa đạn ấy, đã đi thăm một người bạn hiền lành, vụng về...

Vở *Hoa và Ngân*, tôi viết năm được tròn 50 tuổi. Hai vở *Rừng Trúc* và *Nguyễn Trãi* viết lúc 54 và 55 tuổi, cũng đã đến lúc mà các cụ ngày trước cho là nghe thấy tiếng ở trên cao gọi rồi. Hai vở sau này, tôi đều viết ở nhà sáng tác của Hội, trên Quảng Bá, ven Hồ Tây. Gần Tết tôi trốn công việc sự vụ ở cơ quan, cứ khoảng 7 giờ sáng đạp xe từ Ô Cầu Dền, theo đường bờ sông hơn chục cây số, qua chợ Yên Phụ mua một chiếc bánh mì, lên đến Quảng Bá mở cửa phòng, nắng sớm chiếu xiên vào vàng óng, gỡ chiếc bánh mì ăn sáng rồi bắt đầu viết, đến 5 giờ chiều lại đạp xe về nhà. Bữa trưa mang sẵn, ít cơm và rau dưa trong cặp lồng. Những năm 1978-1979 ấy, kinh tế nước ta rất khó khăn. Tôi nhớ có buổi ở chợ Yên Phụ, đang nhòm mấy ổ bánh mì, thấy một ông dáng như cán bộ về hưu đến bên hỏi cô bán hàng giò chả: "Hôm nay giò giá bao nhiêu?". Cô bán hàng trả lời, ông lại hỏi: "Thế còn chả?". Cô bán hàng lại trả lời. Ông quay đi băn khoăn, đắn đo. rồi quay lại lên tiếng: "Cân cho bác một lạng tóp mỡ". Nhà sáng tác Quảng Bá hồi đó

cũng rất xuềnh xoàng, nhưng mỗi người lên làm việc được một phòng nhỏ riêng có giường, có bàn. Gần Tết, không có ai lên viết, tôi một mình tha hồ hưởng cả một khu vườn rộng có trồng nhãn, vải thiều, đều đã cao xum xuê. Hai cái Tết ấy, tôi được có một người bạn im lặng: một gốc mai nhỏ, cao chừng nửa mét ở giữa vườn, những cành nhỏ chắc chia ra những nhánh hết sức thanh nhã, đến tháng Tết, lấm tấm đầy những đốm hoa trắng muốt rung rung trong gió bắc. Có những buổi tôi ngồi xõm ngắm nhìn những cành mai ấy, lòng nôn nao thấy cuộc sống đẹp kỳ diệu vượt hết mọi tưởng tượng.

Con đường từ Yên Phụ lên ngày ấy khác hẳn với bây giờ. Hai bên nhìn quang rộng bát ngát đến chân trời, không có những khách sạn, biệt thự, chóp vòm lấm kiêu chèn chúc, che lấp hết tầm mắt. Những ngày ấy, tôi đạp xe trên đê, nhìn một bên là những thôn xóm ngát xanh, xa xa long lanh mặt nước Hồ Tây, xa hơn nữa chân trời nổi lên ba ngọn núi Ba Vì hùng vĩ và như mơ màng trong màn sương. Còn một bên kia là sông Hồng vươn dài giữa những bãi ngô, những dải bờ tre, xa bên kia sông, phía trước mặt nhấp nhô dãy Tam Đảo biếc mờ. Tôi thâm tẩm tặc; thật đúng là cái thế con rồng vươn mình ở giữa, hai bên ngồi hai con cọp lớn. Nhiều hôm tôi lững thững

đạp xe lên Chèm, sông Hồng ở đây rộng mênh mông, hồi bom đạn tôi đã nhiều lần qua đò Chèm, sóng nước dào dạt, gặp gió lớn, cát bãi sông bay lên mờ trời. Những cảnh ấy mỗi ngày thấm vào người, và vào những trang kịch tôi viết. Trong *Rừng Trúc*, tôi cho Lý Chiêu Hoàng từ bỏ cung điện, lên ở ven hồ này, trong một căn nhà gỗ khiêm tốn, ở đây bà đã nói với Trần Thủ Độ: "Thưa quốc công, việc nước là lớn nhất, nhưng việc người với người cũng không phải là nhỏ hơn". Và màn vĩ thanh của vở kịch là vào giáp Tết năm Mậu Ngọ thứ tám (1258), sau khi cuộc xâm lăng lần thứ nhất của quân Nguyên bị đánh bại, hoa đào nở trong thôn xóm bị tàn phá, dân làng đang về dọn dẹp, Lý Chiêu Hoàng đón một mùa xuân báo hiệu thay đổi trong đời bà. Đạp xe đến đường Cổ Ngư, tôi ngồi xuống ven Hồ Tây, gần chùa Trấn Quốc, nhìn ra xa thì vừa vịn thấy một đàn sâm cầm như một đám mây nghìn cánh vẫy từ chân trời tới, lúc trải dài ra, lúc thu tròn vào, bay lượn trên mặt hồ.

KIỆT TÁC SÂN KHẤU
NGUYỄN TRÃI Ở ĐÔNG QUAN

Tác giả: **NGUYỄN ĐÌNH THI**

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

CÔNG TY MINH THÀNH - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TP. HỒ CHÍ MINH

*

* *

Chịu trách nhiệm xuất bản

HÀ ĐÌNH CẦN

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGÔ THẾ OANH

Biên tập

THẾ NGỌC

Trình bày bìa

NGÔ TRỌNG HIỂN

Sửa bản in

BAN BIÊN TẬP

In 500c khổ 14,5x20,5 tại Công ty In Văn hóa Sài Gòn.

Giấy phép xuất bản số 93-2006/CXB/063-26/SK cấp ngày
25-1-2006.

In xong và nộp lưu chiểu Quý II - 2006.

nguyên nhân đồng thuận



10164003

